

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

08

23

27

31

34



6. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác.
7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
8. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
9. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

47**PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.
4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.
6. Đào tạo về quản trị Công ty.
7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.
9. Giao dịch với các bên liên quan.
10. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.
11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

62**PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1. Báo cáo môi trường.
2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.
3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

73**PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Đường link Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi quý vị cổ đông,

Năm 2023 kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh và khó lường với những khó khăn kéo dài từ cuối năm 2022 đến nay đã ảnh hưởng tới nền kinh tế. Sự hồi phục của nền kinh tế lại bị thách thức bởi tình trạng bất ổn chính trị trên toàn thế giới, sự leo thang của giá cả và sự khó khăn của thị trường tài chính trong nước. Mặc dù phải chịu sự ảnh hưởng từ những khó khăn chung nhưng tăng trưởng kinh tế năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021, nhưng thấp hơn các năm còn lại trong giai đoạn 2011 - 2023.

Theo cáo cáo từ Tổ chức IQVIA, ngành dược phẩm Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) về doanh thu khoảng 8% trong giai đoạn 2019-2023. Song, riêng trong tháng còn lại năm 2023, ngành dược đang phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là kênh OTC (thuốc không kê đơn) sẽ gặp nhiều rào cản trong việc duy trì tăng trưởng do tình hình phục hồi kinh tế vẫn chậm và chưa thể cải thiện trong ngắn hạn.

Trong năm 2023, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như cầu tiêu dùng yếu; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và sức ép từ tỷ giá gia tăng. Pharmedic cũng không ngoại lệ, với những tác động trên đã làm Công ty phục hồi chậm sau khi trải qua thời kỳ dịch bệnh với không ít khó khăn và thách thức ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tập trung sản xuất nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao **với tổng doanh thu tăng 3,98% và lợi nhuận trước thuế tăng 8,96% so với kế hoạch**. Kết quả này có được nhờ Công ty đã xây dựng phương án bán hàng, kinh doanh linh hoạt, kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền trong điều kiện kinh doanh khó khăn, cải tiến thủ tục mua bán và quy trình sản xuất, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, qua đó cải thiện đáng kể mức lợi nhuận thu về với mong muốn tăng cổ tức cho cổ đông.

Năm 2023, một năm với sự phục hồi chậm sau những năm dịch bệnh đầy khó khăn, PMC với chiến lược “sức khỏe và niềm tin” – một thương hiệu uy tín được giới chuyên môn đánh giá cao trong nhiều năm qua, được người tiêu dùng tin nhiệm. Một nền tảng tài chính vững mạnh và minh bạch, một nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Để có thành quả như ngày hôm nay là nhờ lao động đầy



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

cố gắng của toàn đội ngũ. Chúng tôi ghi nhận những giá trị đóng góp của toàn thể người lao động, đã đóng góp công sức, lòng nhiệt huyết của mình cho công ty, góp phần xây dựng con thuyền Pharmedic vững mạnh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, cảm ơn sự gắn bó nhiệt huyết bằng cả trái tim của đội ngũ ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất.

Trong năm 2024, dự đoán sẽ có nhiều thay đổi, tăng trưởng của ngành sẽ hạn chế, lợi nhuận có thể ghi nhận mức thấp trước khi khả dần lên. Bối cảnh sau đại dịch sẽ ổn định ở hầu hết các khía cạnh, tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ vẫn còn tiếp diễn do ảnh hưởng cuộc chiến giữa Nga - Ukraine. Sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức ở phía trước, nhưng Pharmedic vẫn hy vọng một kết quả tốt đẹp, đồng thời tận dụng các cơ hội để thay đổi và thích ứng nhanh với diễn biến khó lường. **Pharmedic đã xây dựng kế hoạch với tổng doanh thu 492 tỷ và lợi nhuận trước thuế 91 tỷ.** Tiếp tục phấn đấu nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường hướng tới việc quản trị công ty minh bạch và vững mạnh hơn với uy tín và chất lượng hàng đầu sẽ là nền tảng tốt để thực hiện chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Để đạt được những mục tiêu trong năm 2024 và phát triển hoạt động kinh doanh cho những năm sắp tới, đòi hỏi cần sự nỗ lực, hợp tác, chia sẻ cơ hội để cùng phát triển từ các bên liên quan, quan trọng nhất là các khách hàng đã và luôn ủng hộ cho PMC chúng tôi trong suốt tiến trình phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Một lần nữa, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, cổ đông và các cơ quan quản lý nhà nước đã tích cực hỗ trợ, đóng góp, tin tưởng Pharmedic trong những năm qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới. Sẽ còn khó khăn và thách thức ở phía trước, nhưng PMC vẫn hy vọng một kết quả tốt đẹp. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành những kế hoạch, giữ vững thương hiệu Pharmedic.

Ds. Trần Việt Trung
Tổng giám đốc

Ths. Lê Việt Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

	2019	2020	2021	2022	2023
Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ VND)					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	464,772	460,764	414,232	472,274	485,186
Lợi nhuận gộp	178,138	176,488	147,492	186,356	170,053
LN thuần từ HĐKD	93,210	93,386	81,971	103,903	104,262
LNST thu nhập DN	74,420	74,618	64,760	83,416	83,564
Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND)					
Tổng tài sản	384,110	429,053	451,494	494,124	426,375
Nợ phải trả	52,015	64,879	62,617	66,342	83,178
Vốn điều lệ	93,326	93,326	93,326	93,326	93,326
Vốn chủ sở hữu	332,096	364,173	388,877	427,782	343,197
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản					
ROS	16,01%	16,19%	15,63%	17,66%	17,22%
ROA	20,15%	18,35%	14,71%	17,64%	18,16%
ROE	23,54%	21,43%	17,20%	20,43%	21,68%
Cổ phiếu					
Số cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu					
- VND	5.821	5.837	5.066	6.525	6.536
Cổ tức - VND	2.400	2.400	2.400	3.000	2.400

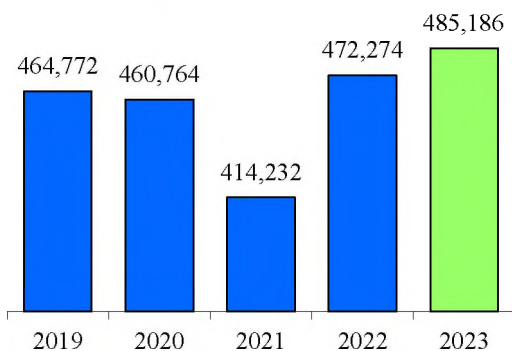


PHARMEDIC

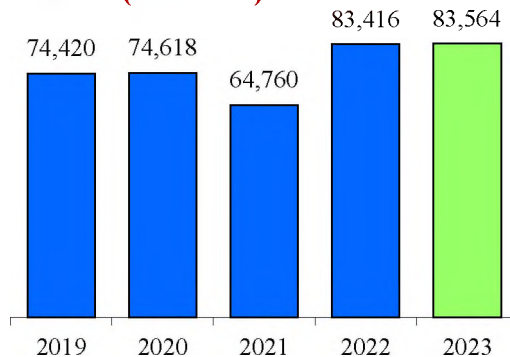
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

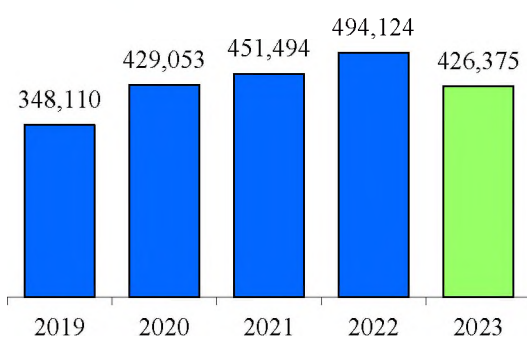
DOANH THU THUẦN (TỶ VND)



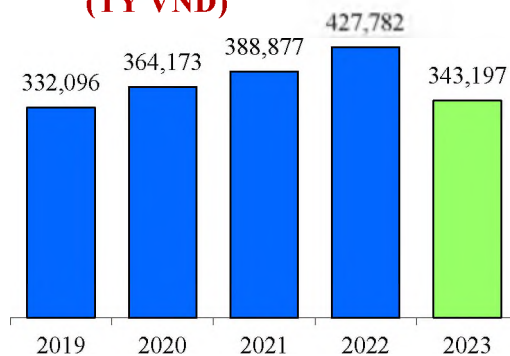
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ VND)



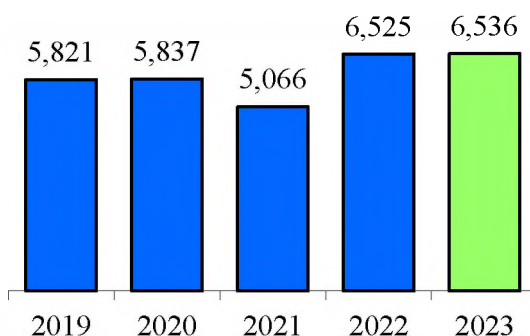
TỔNG TÀI SẢN (TỶ VND)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ VND)



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND)





PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Mã số doanh nghiệp : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 343.196.893.351 đồng (tại 31/12/2023)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-28) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-28) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn



Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2. Tầm nhìn – sứ mệnh

Tầm nhìn: Trở thành biểu tượng niềm tin và sự lựa chọn hàng đầu Việt Nam về thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe phục vụ cộng đồng.

Sứ mệnh: PMC cam kết luôn cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm chất lượng cao chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Luôn nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối.

Chấp hành mọi luật định trong sản xuất và phân phối.

Bản sắc văn hóa: Xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công tâm, dựa trên hiệu quả công việc, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và tuân thủ của một đội ngũ thống nhất để kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của PHARMEDIC.

Slogan: “Sức khỏe & Niềm tin”.

Logo:



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

Biểu trưng của chữ “P” viết tắt - PHARMEDIC

- Hình vuông bên ngoài: Đứng đắn - Đồng bộ - Vững chắc.
- Hình mũi tên bao quanh chữ “P” : Năng động - Phát triển.
- Ba hình tam giác bên trong : Đại diện cho : Các cổ đông
 - Cán bộ công nhân viên - Khách hàng.
- Màu cam biểu tượng : Nhiệt tình - Hăng hái.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

3. Quá trình hình thành và phát triển

- 1981** Tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Trực dụng Y tế PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công ty Công tư Hợp doanh đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC.
- 1983** Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí nghiệp Công tư Hợp doanh Dược phẩm Dược liệu theo Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1997** Theo chủ trương của Chính phủ, Xí nghiệp đã được chuyển thể thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.
- 1999** Ngày 19/05/1999 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà nước trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.
- 2002** Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quà, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).
- 2005** Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.
- 2008** Công ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.
- 2013** Công ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà nước chiếm 43,44%, còn lại 56,56% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin



Danh hiệu cao quý

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân chương Lao động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2013** Nhận Huân chương Lao động hạng I ngày 30/8/2013.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 2007** Nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ do Bộ Công thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2016** Top 50 thương hiệu phát triển bền vững. Top 10 doanh nghiệp tiên bộ nhất về minh bạch của HNX.
- 2017** Danh hiệu: “Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường” và “Thương hiệu xuất sắc 3 miền và doanh nhân xuất sắc 3 miền”.
- Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX 2016-2017.
- 2020** Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020 (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Giải thưởng “Sản phẩm vàng vì



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- sức khỏe cộng đồng” do Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm Aussie Golden Care - Sheep Placenta 50000mg Capsule.
- 2021** Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng.
- 2022** Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức.
- 2023** Top 100 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2023 do Hội Liên hiệp Khoa học phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.
- 2003 - 2023** Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất mỹ phẩm;
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.



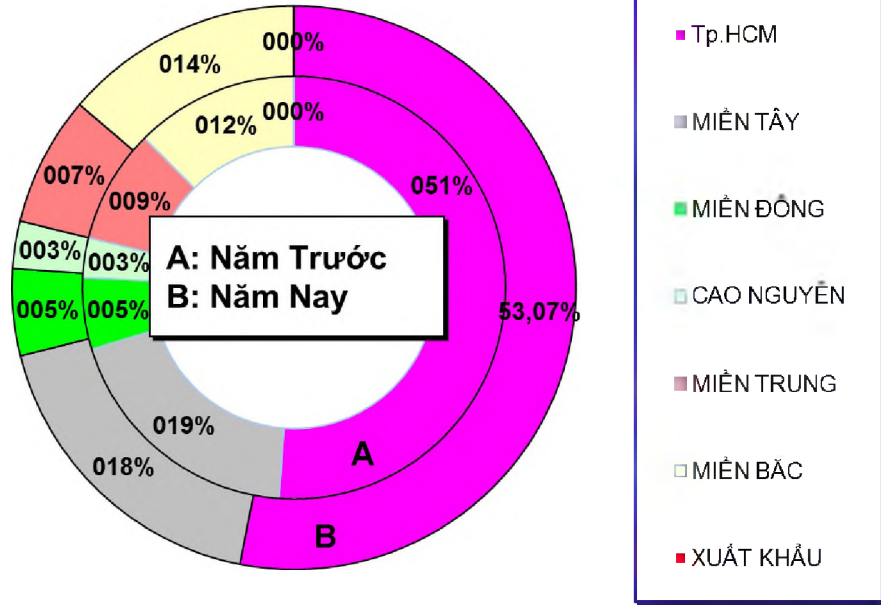
PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Địa bàn kinh doanh:

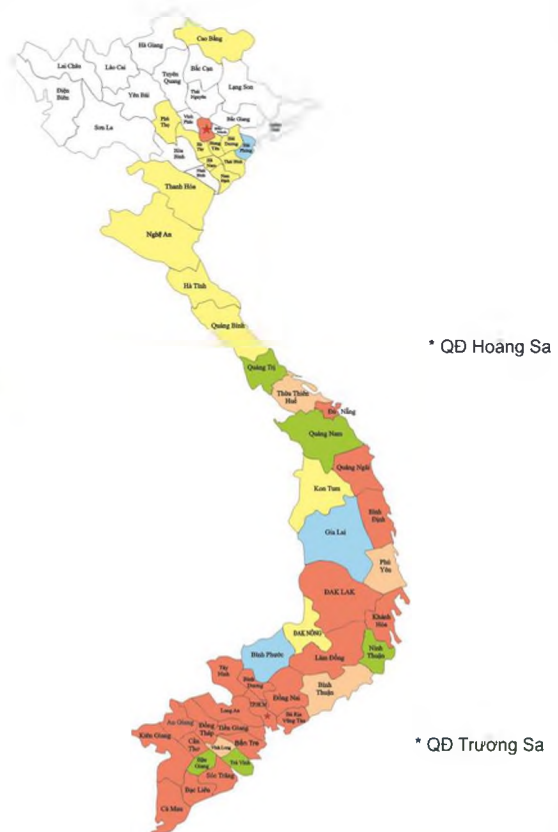
BẢNG PHÂN TÍCH ĐỊA BÀN



Theo khu vực địa lý
Sản phẩm PMC hiện diện
trên toàn quốc năm 2023

46/63 (73%)

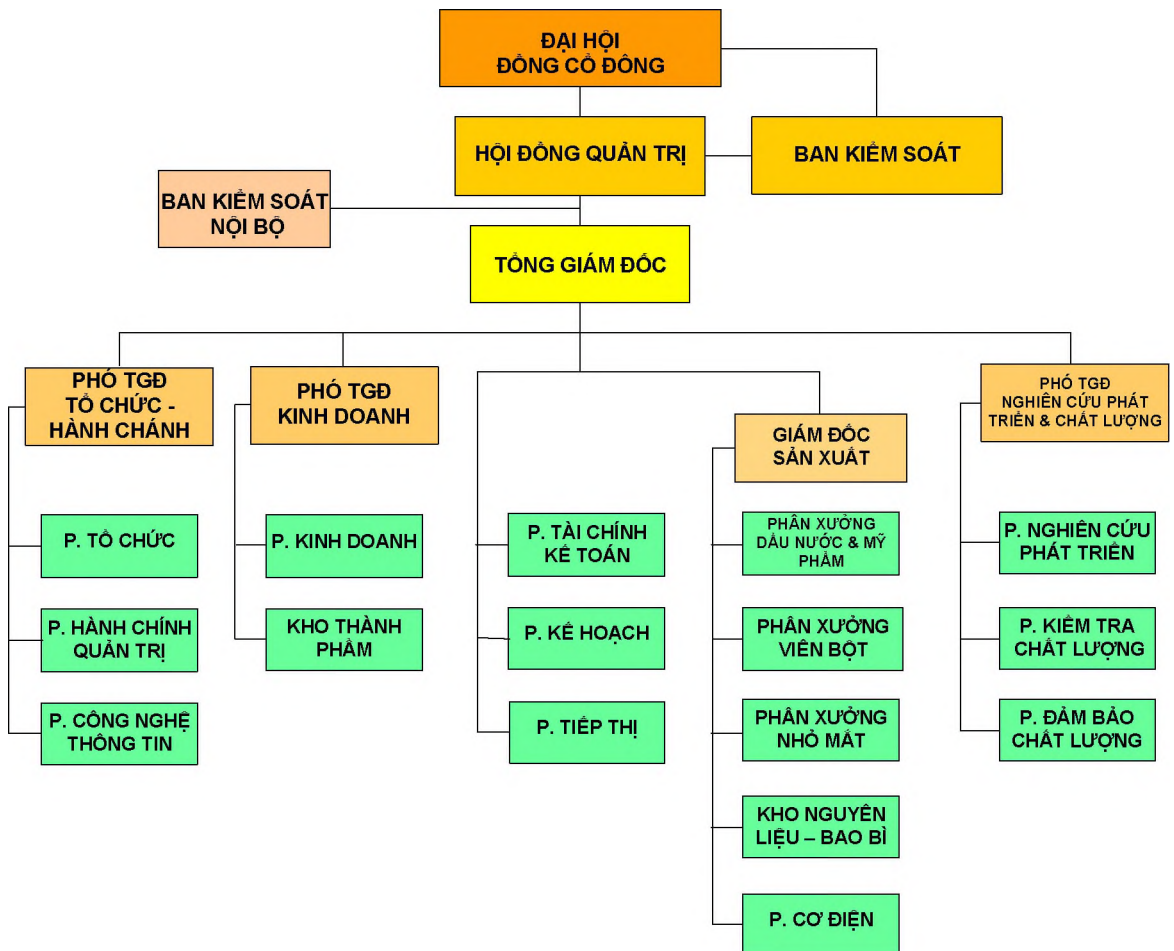
Tỉnh – Thành



- Hiện tại, PMC phân phối qua hai kênh chính là kênh điều trị và kênh thương mại. Kênh thương mại được PMC tập trung phát triển nhiều hơn do có ưu điểm chủ động trong kinh doanh và ký hạn thu tiền sớm hơn kênh điều trị. Mặt hàng Pharmedic đã phân phối 46/63 Tỉnh – Thành (tập trung chủ yếu là các tỉnh Miền Tây Nam Bộ và Miền Bắc có Chi nhánh Hà Nội phân phối), số lượng khách hàng năm 2023 giảm 388 khách hàng còn 6.070 khách hàng so với năm 2022, bình quân mỗi tháng đạt 3.196 khách hàng. Số lượng khách hàng chủ yếu khỏi nhà thuốc, hiệu thuốc, cửa hàng, đại lý đạt 79,9% chiếm tỷ lệ doanh số 18,21%, doanh số đạt tỷ lệ cao nhất 77,69% thuộc khối công ty tăng 33,153 tỷ so với năm 2022 với 436 khách hàng chiếm tỷ lệ 7,18% trên tổng số khách hàng.
- Ban Điều hành nhìn nhận có một số khó khăn nhất định trong việc quản trị các kênh phân phối trong tình hình không thuận lợi, dù có thể không đạt mục tiêu như kỳ vọng nhưng đội ngũ bán hàng đã nỗ lực hết mình để tiếp tục vượt qua một năm đầy khó khăn. Bên cạnh đó Pharmedic cũng tích cực hỗ trợ đối tác phân phối ở kênh ETC khi mà doanh số sụt giảm nghiêm trọng và tình trạng giải ngân của các bệnh viện là tương đối chậm so với tiến độ.

4. Mô hình hoạt động Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC





PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- **Mô hình quản trị:** là một công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban điều hành (Ban điều hành) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Trụ sở Công ty: nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm và Hiệu thuốc bán lẻ. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 39 200 300 – 38 375 300. Fax: (84-28) 39 200 096

Nhà máy: nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Hành chính quản trị Nhà Máy, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Cơ điện, Phân xưởng Dầu nước & Mỹ phẩm, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 37 190 075. Fax: (84-28) 37 190 072.

5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

- **Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2019 - 2024):**

1. Ông Lê Việt Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành), giám sát về lĩnh vực Đầu tư; Tài chính, Kế toán.

- Năm sinh: 1963

- Trình độ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học

- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

- Quá trình công tác:

1988 – 2003 : Nhân viên Xuất nhập khẩu P.Kinh doanh – Công ty Sapharco

2003 - 2004 : Trưởng Chi nhánh Công ty Sapharco Hà Nội.

2004 - 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.

2007 - 2008 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

2008 - 2015 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

12/2014 - 06/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

06/2016 - nay : Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

04/2014 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,44% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Ông Trần Việt Trung

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc, giám sát về lĩnh vực Kinh doanh, phân phối; Marketing.

- Năm sinh: 1956

- Trình độ: Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

1996 - 2000 : Công tác tại Công ty Dược và các sản phẩm sinh học (Biopha).

2000 - 2007 : Trưởng phòng Quản lý Dược Sở Y tế Tp.HCM.

09/2007 - 07/2014 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Dược Sài Gòn.

04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

07/2014 - nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,04%

3. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, giám sát về lĩnh vực Sản xuất; Nghiên cứu phát triển và Chất lượng.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

1985 - 1997 : Trưởng Ban Dược Bệnh xá Sư đoàn 330; Quản đốc Phân xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp 150 - Bộ Quốc Phòng.

1997 - 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Chương trình VIPHADI (phân phối thuốc ngoại nhập).

2000 - 2003 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2004 - đến nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

04/2005 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

4/2019 – đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%

4. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Phó Tổng Giám đốc, giám sát về lĩnh vực Tổ chức nhân sự; Phát triển nguồn nhân lực.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Ngữ văn Anh

- Quá trình công tác:

1985 - 2006 : Công tác tại Công ty XNK Quận 1 nay là Tổng Công ty Bến Thành.

2006 - 07/2008 : Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Xuất khẩu Lao động thuộc Công ty CP Vận chuyển Saigon Tourist.

08/2008 - 09/2013 : Giám đốc Bộ phận Quan hệ Quốc tế và Tư vấn Pháp lý Công ty Dược Sài Gòn.

09/2013 - 02/2016 : Trưởng Phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2009 - 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

03/2016 - nay : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 4.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.043%

5. Ông Trần Đức Thắng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát các công tác liên quan GP's; Kho bảo quản.

- Năm sinh: 1983
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Quản Lý dược
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Quá trình công tác:
 - 2010 - 2012 : Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
 - 2012 - 2013 : Phụ trách kho thành phẩm
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
 - 2013 - 2021 : Phó Trưởng Phòng Kho vận
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).
 - 2021 – đến nay : Trưởng Phòng Kho vận
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn(Sapharco).
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11%
(Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

6. Ông Nguyễn Huy Cường

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát công tác Pháp chế; Đoàn thể.

- Năm sinh: 1983
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Tài chính - ngân hàng.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- Quá trình công tác:
 - 2006 - 2007 : Nhân viên văn phòng
Quận đoàn Quận 5 – Tp. HCM.
 - 2008 - 2015 : Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Tổ chức, Trưởng
Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Xuất
nhập khẩu Dược phẩm Chợ Lớn.
 - 2015 - 2016 : Trưởng Bộ phận Nhân sự - Hành chính – Pháp
chế Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM.
 - 3/2016 - 6/2023 : Chuyên viên, Phó Chánh văn phòng, Chánh VP
Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 6/2023 - đến nay : Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 - 4/2019 – đến nay : Thành viên HĐQT – Đại diện vốn nhà nước Công
ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11%

(Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

7. Ông Nguyễn Quý Thịnh

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị (không điều hành), giám sát tình hình đầu tư, chứng khoán ngành Dược và các quy định của Luật chứng khoán.

- Năm sinh: 1984

- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại –
Royal Melbourne Institute of Technology.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Đầu tư
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

- Quá trình công tác:

2008 - 2010 : Chuyên viên phân tích cao cấp
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank.

2010 - 2015 : Trưởng Bộ phận Đầu tư
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không.

2015 - đến nay : Giám đốc Đầu tư
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

• Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019 - 2024):

1. Bà Phạm Thị Hoàng

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1953

- Trình độ: Đại học Tài chính kế toán

- Quá trình công tác:

1975 - 1990 : Công nhân viên Sở Tài chính TP.HCM.

1990 - 1996 : Chuyên viên Cục thuế TP.HCM.

1996 - 10/2008 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp –
Sở Tài chính TP.HCM.

1997 – 4/2023 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược
phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu.

2. Ông Lê Hữu Hùng

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1976

- Trình độ: Đại học Kinh tế

- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV
Thiết bị điện Phương Nam.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Quá trình công tác :

- 1999 - 2004 : Chuyên viên Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính TP.HCM.
- 2004 - 2007 : Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng bán đấu giá tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản TP.HCM.
- 2007 - 2011 : Giám đốc dự án, Giám đốc Đầu tư kinh doanh tại Công ty TNHH Bất động sản FPT TP.HCM.
- 2011 - 2013 : Tổng Giám đốc, Trưởng Đại diện Miền Nam tập đoàn Bất động sản thế kỷ (Cengroup Miền Nam).
- 2013 - 2017 : Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn – Thái Dương.
- 2018 - 04/2021 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Quảng cáo Thương mại Dịch vụ Carrot.
- 05/2021 - nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH TM – DV Thiết bị điện Phương Nam.
- 04/2014 – 04/2023 : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 04/2023 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Thế Phong

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1979

- Trình độ: Cử nhân Kinh tế

- Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9

- Quá trình công tác:

- 2002 - 2005 : Kế toán công nợ Công ty Nông Thổ Sản II.
- 2005 - 2014 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng TM DV GB.
- 2014 - 2022 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An.
- 2013 - 04/2018 : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.
- 04/2014 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

4. Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1993



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Trình độ: Cử nhân Luật
- Chức vụ tại tổ chức khác : Nhân viên Hành chính nhân sự tổng hợp Công ty Cổ phần City Auto
- Quá trình công tác:
 - 10/2017 – 3/2020 : Nhân viên Pháp lý Công ty TNHH DV Tư vấn Thiên Luật..
 - 6/2021 – 12/2022 : Phụ trách pháp chế Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Funa.
 - 4/2020 – đến nay : Nhân viên Hành chính Nhân sự tổng hợp - Công ty CP City Auto.
 - 4/2023 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

- **Ban điều hành**

1. **Ông Trần Việt Trung**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

2. **Ông Phan Xuân Phong**

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

3. **Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền**

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách TC - HC.
(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

4. **Ông Trà Quang Trinh**

Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu – phát triển và chất lượng.

- Năm sinh: 1970

- Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

2006 - 2008 : Phó Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2008 - 2011 : Phó Giám đốc Đảm bảo Chất lượng Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2011 - 2012 : Trợ lý Ban điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2012 - 03/2014 : Giám đốc Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

09/2014 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 20.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,22%.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

5. Bà Nguyễn Thị Diệu Lê

Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

- Năm sinh: 1972

- Trình độ : Cử nhân Kinh tế.

- Quá trình công tác :

1995 - 2005 : NV Phòng Kế toán – Công ty Dược Thành phố.

2005 - 2008 : Phó trưởng Chi nhánh Khu vực 4
Công ty Dược TP.HCM (Sapharco).

2008 - 2010 : Trưởng Phòng Tài chính kiêm Phó Kế toán trưởng
Công ty Dược Sài Gòn (Sapharco).

2010 - 2013 : Phó Phòng Kế toán – Tài chính
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

2013 - 2013 : Kiểm soát viên
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

2014 - 2016 : Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2017 - 2017 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2018 - 2019 : Phó Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2019 - 2021 : Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2022 – nay : Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu



PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nghiên cứu và triển khai các mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã, bao bì.
- Mở rộng và hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nhiều lĩnh vực liên quan ngành Dược.
- Phát triển thị trường nội địa, cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và giảm chi phí.
- Đẩy mạnh công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng.
- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy hiện tại.
- Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- Nâng cao ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của PMC

Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, tập trung vào các sản phẩm chiến lược, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Giữ vững ổn định mức cổ tức từ 24%/ năm trở lên.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng mới, chủ lực và tiềm năng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị, trang thiết bị và cơ sở vật chất.
- Định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm và phân phối bảo vệ tốt môi trường, duy trì và phát huy các hoạt động đầu tư cho cộng đồng.
- Phát triển tốt mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.



- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty

Hoạt động Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tuân thủ nội quy an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động theo đúng kế hoạch, kiểm tra đánh giá hiệu quả huấn luyện và ý thức thực hiện của người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải.

Tập trung phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển. Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

4. Các rủi ro

Năm 2023, một năm nhiều sóng gió và khó khăn đối với nền kinh tế khi phải đối đầu với nhiều thách thức đa chiều, bất ổn chính trị kéo dài, rủi ro chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng gia tăng, ... dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại. Quản trị rủi ro là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Quản trị rủi ro cung cấp cho doanh nghiệp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Việc đối mặt với bối cảnh đầy biến động, phức tạp, quản lý rủi ro là phương tiện hữu hiệu được Pharmedic áp dụng để đảm bảo công ty hoạt động và phát triển. Hoạt động quản lý rủi ro của Pharmedic đã có những bước phát triển phù hợp, vai trò của quản lý rủi ro được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và ngày càng được chú trọng, từng bước tích hợp vào các khía cạnh hoạt động khác của công ty nhằm đưa ra các giải pháp điều hành đúng hướng và kịp thời.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào: Việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nước ngoài khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước đối mặt với nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng khi nguồn cung nước ngoài biến động. Nguyên vật liệu của Công ty đa số nhập khẩu. Do đó, những biến động về tỷ giá, xăng dầu, hay chuỗi cung ứng bị đứt gãy... đều làm tăng giá nhập nguyên vật liệu trong khi đó công ty không thể tăng giá bán sản phẩm. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận. Năm 2023 là năm ảnh hưởng của sau đại dịch Covid đến kinh tế toàn cầu (Xung đột Nga- Ucraina, Israel-Hamas... nội chiến tại Myanmar, bất ổn tại một số nước Châu Phi, Châu Mỹ) nói



chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, ảnh hưởng trầm trọng đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Trước thực trạng trên, Công ty luôn tìm kiếm, lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, nguồn cung có chất lượng ổn định, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt để có thể duy trì được nguyên liệu đầu vào với giá cả hợp lý.

Rủi ro về thị trường: Các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đồng dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm thô sơ có giá thành sản phẩm thấp. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Nhờ kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Pharmedic nhanh chóng ứng phó để vượt qua thách thức, đồng thời là thương hiệu dược uy tín được người tiêu dùng và khách hàng ủng hộ, lựa chọn.

Rủi ro về biến động tỷ giá và lãi suất: Biến động ngoại tệ là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc chủ yếu nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: tỷ giá ngoại tệ, biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu ... Do đó Công ty cần phải dự trữ nguyên liệu nhằm chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, ổn định chất lượng và giá thành sản phẩm.

Rủi ro tín dụng và lãi suất của Công ty ảnh hưởng chủ yếu là khoản tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng. Tuy nhiên, lượng tiền gửi sẽ tiếp tục giảm mạnh trong các năm sau cho việc đầu tư. Vì vậy, dự báo rủi ro từ khoản tiền gửi sẽ giảm trong các năm tiếp theo.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm luôn là mối quan tâm và được công ty chú trọng hàng đầu. Vì vậy, ngoài việc đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, công ty còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm và thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc trước khi tiến hành các hoạt động thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp dược nói chung và của Pharmedic nói riêng. Nhiều doanh nghiệp dược mới tham gia thị trường làm tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa, kể cả việc cạnh tranh không lành mạnh. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, một trong những mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro về pháp lý: Hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan chi phối hoạt động của tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đầu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Các công ty dược hàng đầu được kì vọng sẽ hoàn thành việc nâng cấp hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất để sớm đạt được tiêu chuẩn cao và có thể tận dụng cơ hội trong nước để giành thị phần từ thuốc nhập khẩu. Bên cạnh đó, một số quy định, chính sách ngành dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và Pharmedic nói riêng. Để phân nào phòng ngừa và kiểm soát rủi ro về pháp luật, đảm bảo cho hoạt động của công ty được liên tục và ổn định, công ty luôn phân bổ nhân sự để theo sát, thường xuyên cập nhật kịp thời và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định trong ngành dược, các chính sách kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu...

Rủi ro môi trường: Trong những năm gần đây, công chúng rất chú trọng đến trách nhiệm của các công ty đối với môi trường và xã hội. Những ngành sản xuất công nghiệp thường để lại những hậu quả nặng nề cho môi trường sống xung quanh khu vực. Chính vì thế, bên cạnh việc đầu tư cho các hoạt động kinh doanh, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, mà trọng tâm là các hoạt động xử lý nước thải, tránh tình trạng gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, hướng đến mục tiêu vì sức khỏe của cộng đồng, Pharmedic càng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của Công ty trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro chính nêu trên, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động... cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi có rủi ro xảy đến. Do vậy, để giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có, toàn thể cán bộ công nhân viên Pharmedic luôn đảm bảo thực hiện các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm đầy đủ cho người và tài sản...

Để ứng phó với các rủi ro, Công ty phải củng cố lại tất cả các mặt hoạt động, quản trị chi phí để giảm giá thành sản phẩm. Cấu trúc danh mục sản phẩm là công việc được thực hiện hàng năm, tuy nhiên, điểm khác biệt trong năm 2023 là Công ty sẽ lựa chọn các tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý hơn. Việc đăng ký sản phẩm ngày càng khó khăn là cơ sở để Công ty tập trung vào danh mục sản phẩm hiện có hơn nữa. Tiếp tục đầu tư thương hiệu, đầu tư vào những địa bàn trọng điểm, phân loại khách hàng, triển khai bán hàng, ... là những chiến lược giúp Công ty khai thác, mở rộng thị phần sâu hơn đối với những sản phẩm đã có số đăng ký đang lưu hành.

**PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019 – 2024**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % (+/-) (2023/2019)
Vốn chủ sở hữu	332,096	364,173	388,877	427,782	343,197	3,34%
Vốn điều lệ	93,326	93,326	93,326	93,326	93,326	-
Tổng tài sản	384,110	429,053	451,494	494,124	426,375	11%
Tổng doanh thu	473,009	469,807	425,320	487,877	505,657	6,9%
Lợi nhuận trước thuế	93,457	93,700	81,284	104,480	104,602	11,93%
Lợi nhuận sau thuế	74,420	74,618	64,760	83,416	83,564	12,29%
Nợ ngân sách	28,238	30,657	22,994	30,877	33,168	17,46%
Tỷ lệ trả cổ tức(%)	24	24	24	30	24	-
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) (EPS)	5.821	5.837	5.066	6.525	6.536	12,28%

Qua 5 năm từ 2019-2023, tổng doanh thu và các khoản thu nhập năm 2023 tăng 32,65 tỷ đồng tương ứng tăng 6,9% so với năm 2019, bình quân tăng 1,38%/năm. Điều này phản ánh sự linh hoạt và vững vàng của Công ty trong việc duy trì tăng trưởng dù môi trường cạnh tranh khốc liệt và đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm đại dịch Covid-19 và những khó khăn kinh tế khiến cho việc chi tiêu trở nên thận trọng hơn.

Trong 5 năm qua, tổng doanh thu năm 2021 giảm mạnh so với các năm còn lại là do dịch bệnh Covid 19 bùng phát mạnh tại TpHCM, Công ty phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh hơn 2,5 tháng (từ 15/07-30/09/2021) theo chỉ đạo của UBND TpHCM về thực hiện giãn cách xã hội, chống lây lan dịch bệnh. Tuy nhiên, năm 2021 tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu và các khoản thu nhập vẫn đạt trên 19%, chỉ giảm 0,8% so với năm 2020, nhờ sự hỗ trợ từ hoạt động tài chính và cắt giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 104,6 tỷ đồng tăng 11,15 tỷ đồng tương ứng tăng 11,93% so với 2019, bình quân tăng 2,39%/năm.

Trong 5 năm qua, Công ty đã có sự thay đổi về sản lượng sản xuất trong cơ cấu các nhóm thuốc theo xu hướng tăng sản lượng thuốc nước, thuốc nhỏ mắt + mũi, tổng giá trị sản lượng sản xuất tăng nhẹ, bình quân mỗi năm tăng 0,5%.

Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 2,39%/năm trong 5 năm qua là nhờ vào nguồn lợi nhuận tích lũy qua nhiều năm (gỡ tiết kiệm ngân hàng) để gia tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính (bình quân tăng 33,7%/năm).

Trong giai đoạn tiếp theo, kể từ năm 2024, nguồn tiền gửi ngân hàng giảm, lãi suất tiền gửi giảm làm cho thu nhập từ hoạt động tài chính có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, chi phí nguyên vật liệu bao bì luôn lại tăng theo thời gian, nếu chưa tìm được nguồn nguyên vật liệu thay thế phù hợp và giá rẻ hơn, và chưa có giải pháp cải thiện năng suất, tăng sản lượng sản xuất giảm giá thành thì gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì lợi nhuận như trong năm 2022 và 2023.

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2023 đạt 426,375 tỷ đồng, tăng 42,26 tỷ đồng tương ứng tăng 11% so với năm 2019, bình quân tăng 2,2%/năm.

Trong 5 năm qua Công ty đã đầu tư mua sắm TSCĐ có tổng trị giá trị 56,7 tỷ đồng. Trong đó đầu tư ghi nhận tăng tài sản lớn nhất là vào năm 2020 HĐQT đã nghiệm thu quyết toán hoàn thành đưa vào sử dụng phân xưởng nhỏ mắt mở rộng, kết chuyển tăng TSCĐ 27,4 tỷ đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ cuối năm 2023 đạt 228,34 tỷ đồng, tăng 39,54 tỷ đồng tương ứng tăng 20,94% so với năm 2019, bình quân tăng 4,19%/năm.

Nguồn vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023 đạt 343,2 tỷ đồng, qua 5 năm vốn Chủ sở hữu tăng 11,1 tỷ đồng tương ứng tăng 3,34% kể từ năm 2019. Công ty hoạt động hiệu quả, lợi nhuận tăng, trích lập đầy đủ các quỹ theo Nghị quyết của đại hội cổ đông hàng năm.

Tổng vốn chủ sở hữu năm 2023 giảm so với năm 2022 (giảm 19,8%) là do việc hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển (117,59 tỷ đồng) về lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 126%/cp Nghị Quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20/10/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ đầu tư phát triển cuối năm 2023 còn 194,98 tỷ đồng, giảm 84,69 tỷ đồng tương ứng giảm 30% so với cuối năm 2022.

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, PMC luôn đảm bảo tốt quyền lợi cổ đông với chính sách trả cổ tức đều đặn hàng năm. Chi trả cổ tức hàng năm luôn giữ ở mức từ 24% trở lên, cao hơn so với trung bình ngành Dược và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, cổ tức năm 2023 đang đề xuất trình ĐHĐCĐ tăng từ 24% lên 65%.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.



Năm qua Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

3. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban điều hành

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với những biến động lớn, việc duy trì sự tăng trưởng và ổn định cho doanh nghiệp là một thách thức không nhỏ. Tại PMC, các chiến lược đã được triển khai, từ việc tối ưu hóa hoạt động, ứng dụng công nghệ, đến chính sách bán hàng và đa dạng hóa sản phẩm, đã phản ánh sự linh hoạt trong quản lý và sự quyết tâm của Ban điều hành cùng các cán bộ quản lý. Nhờ đó, PMC không chỉ vượt qua khó khăn mà còn đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHQT đề ra, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban điều hành và ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều hành nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.

Các thành viên Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

ĐHQT nhận thấy Ban điều hành Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của nhà máy. Trong năm 2024, ĐHQT tiếp tục đề nghị Ban điều hành đề cao sự chủ động triển khai, xử lý các công việc mà mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

Pharmedic đã triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào quản lý, từ hệ thống sản xuất, tài chính đến phân phối.

Khép lại nhiệm kỳ 2019 – 2024, có thể nói là một giai đoạn thách thức với nhiều chuyên biến. ĐHQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đảm trách nhiều mục tiêu nhiệm vụ và trọng trách đan xen, Pharmedic đã có một vị trí nhất định trên thị trường và phân khúc. Đảm bảo chiến lược phát triển bền vững trung và dài hạn trong khi vẫn đảm bảo sự tăng trưởng khả quan cho cổ đông, chính sách ổn định cho người lao động, đồng thời đáp ứng tốt mong đợi của các bên liên quan khác.

Công ty đã giữ vững tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định trong một thị trường cạnh tranh khốc liệt và duy trì cốt lõi cao cho cổ đông.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

4. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị

Năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai những nhiệm vụ chính quan trọng, nhằm củng cố vị thế của PHARMEDIC. Các chiến lược và mục tiêu cụ thể như sau:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế PMC trên thị trường, phát triển ổn định doanh thu và lợi nhuận.
- Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm chăm sóc sức khỏe người tiêu dùng, đưa thương hiệu ngày càng lớn mạnh trên thị trường với mục đích “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”.
- Đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất.
- Đẩy mạnh marketing, đa dạng kênh phân phối.
- Phân đầu đạt mức cổ tức 24%/ năm.
- Tiếp tục nghiên cứu thêm dự án về đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định và đầu tư nâng cấp tiêu chuẩn quốc tế nhà máy hiện tại.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới và tiềm năng đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động R&D, sản xuất, thông tin, quản trị.
- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Phát triển mối quan hệ và tạo niềm tin lâu dài với cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đời sống của người lao động, đóng góp ổn định vào ngân sách của thành phố, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

**PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT****1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng BKS	20/04/2019 22/04/2023	3	83,33%	không là TV BKS từ 22/04/2023
2.	Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên BKS/ Trưởng BKS	20/04/2019	6	100%	Trưởng BKS từ 24/04/2023
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS	20/04/2019	6	100%	
4.	Bà Nguyễn Thị Thủy Mỹ	Thành viên BKS	22/04/2023	3	100%	Thành viên BKS từ 22/04/2023

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- HĐQT của Công ty gồm 7 người được ĐHĐCĐ bầu từ nhiệm kỳ 2019-2024.
- Trong năm 5 năm qua HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp, bình quân mỗi năm khoản 5-6 cuộc họp (họp thường kỳ và bất thường). Chương trình nghị sự của các cuộc họp HĐQT tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: đánh giá thực trạng máy móc thiết bị sản xuất, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý, năm, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đề ra của phiên họp kỳ trước, triển khai việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của nhiệm kỳ.
- Trong tháng 01/2024, một thành viên độc lập HĐQT của Công ty Pharmedic (thành viên này liên quan đến pháp luật bị khởi tố tại nơi ông là thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty cơ phân dịch vụ tổng hợp dầu khí Petrosetco). Ngày 23/01/2024, Công ty Pharmedic đã thực hiện công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội rằng sự việc này không liên

quan đến Công ty và không làm gián đoạn hay ảnh hưởng đến các hoạt động hay lợi ích chung của Công ty Pharmedic.

- Ngày 29/01/2024, HĐQT đã ban hành Nghị Quyết với nội dung trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập này tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Sau ngày 29/01/2024, các cuộc họp của HĐQT chỉ còn 6 thành viên tiến hành và biểu quyết các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT cho đến khi ĐHĐCĐ năm 2024 bầu đầy đủ thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty.
- Nhiệm kỳ 5 năm 2019-2024, Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong việc điều hành, xây dựng cơ cấu tổ chức, đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất. Đồng thời triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua.
- Ban điều hành cùng các Phòng, Ban chức năng thực hiện các biện pháp tích cực để hoàn thành kế hoạch. Nhờ vậy đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng và nổi trội về tổng doanh thu và lợi nhuận, đưa tổng lợi nhuận trước thuế tại 2 năm 2022 và 2023 đạt trên 100 tỷ/ năm. Ngoài ra còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong năm, các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban điều hành xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban điều hành ghi nhận và tìm cách giải quyết.

• Kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm toán nội bộ đã làm tốt theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Quy chế, thực hiện kiểm tra, kiểm soát nhiều chuyên đề góp phần giảm thiểu tối đa những rủi ro và đảm bảo tính pháp lý về chứng từ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban kiểm toán nội bộ tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì; thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm toán nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định và quy trình quản lý.

**4. Phương hướng hoạt động năm 2024 của BKS:**

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện công tác tham định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty đề trình ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực và mức phí dịch vụ kiểm toán tương ứng với phạm vi công việc và các dịch vụ cộng thêm do các công ty kiểm toán chào cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán BCTC 2023 và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với PMC, đáp ứng các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

**PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	487,877	486,300	505,657	103,98	103,64
Tổng chi phí	383,397	390,300	401,055	102,76	104,61
Lợi nhuận trước thuế	104,480	96,000	104,602	108,96	100,12
Lợi nhuận sau thuế	83,416	76,800	83,564	108,81	100,18
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21,064	19,200	21,038	109,57	99,88
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	21,41%	19,7%	20,7%		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 tăng 3,98% (tăng 19,357 tỷ) so với kế hoạch và tăng 3,64% so với thực hiện năm 2022 tương ứng 17,780 tỷ.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2023 tăng 2,76% (tăng 10,755 tỷ) so với kế hoạch và tăng 4,61% so với thực hiện năm 2022 tương ứng 17,658 tỷ.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 tăng 8,96% (tăng 8,602 tỷ) so với kế hoạch và tăng 0,12% so với thực hiện năm 2022 tương ứng 0,122 tỷ.
- Năm 2023 mặc dù tổng doanh thu tăng 3,64% (17,780 tỷ) so với năm 2022 nhưng tổng lợi nhuận chỉ tăng 122 triệu so với năm 2022, do giá trị hàng khuyến mãi quảng cáo, hàng tặng... cao hơn năm 2022 làm cho tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2023 cao hơn năm 2022 (năm 2023 là 64%, năm 2022 là 60%).
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 21,4%, kế hoạch năm 2023 là 19,7% và thực hiện năm 2023 là 20,7%.
- Tỷ lệ chia cổ tức của năm 2022 là 30%, năm 2023 kế hoạch chia cổ tức là 24%; trong năm 2023, thực hiện chia cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ 126%.

2. Hoạt động sản xuất - kinh doanh

- Doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2023 là dẫn đầu của toàn hệ thống Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (SGP). Đây là thành tích ghi nhận sự đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty. Doanh thu bán hàng tiềm năng góp phần cho doanh thu và lợi nhuận của PMC hoàn thành kế hoạch.
- Thay đổi phương thức vận chuyển hàng hóa để hiệu quả hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ GPs trong toàn Công ty: GMP- WHO (bao gồm GLP, GSP), GDP (thành phẩm, nguyên liệu), tải xét C-GMP (mỹ phẩm)
- Xây dựng phương án bán hàng, kinh doanh linh hoạt để đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra năm 2023.
- Xây dựng tham mưu các phương án về giá sản phẩm để đảm bảo an toàn và lợi nhuận.
- Để tiết giảm chi phí trong điều kiện kinh doanh khó khăn và để tăng doanh số bán hàng, ổn định lợi nhuận, công ty đã xây dựng phương án giao hàng miền Bắc và Miền Trung qua Công ty vận tải đường trục (xe lửa)
- Cải tiến thủ tục mua, bán, chiết khấu hợp lý cho từng đối tượng khách hàng.
- Tuân thủ đúng SOP để đảm bảo thành phẩm luôn đạt chất lượng. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ không để gián đoạn trong sản xuất;
- Rà soát cập nhật và điều chỉnh định mức giờ công sản xuất (sau khi áp dụng các sáng kiến cải tiến đã được công nhận)
- Thường xuyên kiểm tra đánh giá, đối với những máy móc, thiết bị hay hư hỏng để có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng nhằm phục vụ sản xuất tốt;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh xây dựng chặt chẽ, có phương án dự phòng, dự trù phát sinh tình huống;
- Sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức sản xuất - kiểm tra chất lượng - đảm bảo chất lượng để đạt mục tiêu.
- Lãnh đạo Công ty quan tâm, sâu sát, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khen thưởng kịp thời để động viên người lao động. Các phòng ban tăng cường phối hợp, nhanh chóng đưa ra các giải pháp đẩy mạnh sản xuất đáp ứng hàng hóa cho thị trường.
- Tuy nhiên bên cạnh đó có một số khó khăn gây ảnh hưởng đến doanh thu:
 - Ảnh hưởng của sau đại dịch Covid đến kinh tế toàn cầu, xung đột Nga – Ukraine, Israel – Hamas, “hai tặc” ở Biển Đỏ, nội chiến tại Myanmar, bất ổn ở một số nước Châu Phi, Châu Mỹ làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, giá xăng dầu biến động, tỷ suất USD/VNĐ tăng, làm cho nguyên liệu, bao bì tăng;
 - Sức mua yếu, tổng cầu giảm tại Việt Nam, GDP tăng trưởng không như kế hoạch (5%/6,5%), một số doanh nghiệp giảm lao động do giảm đơn hàng xuất khẩu, đầu tư công không đạt như kế hoạch; GRDP tại TP.HCM tăng trưởng không như kế hoạch (5,81%/7,5-8%), quý I/2023 tăng trưởng 0,7%; thu nhập người dân khó khăn hơn nên tiết giảm việc mua thuốc.

- Khó khăn trong việc tìm nguyên liệu mới cho nghiên cứu sản phẩm mới;
- Nguyên liệu thường xuyên thay đổi: nhà sản xuất, nơi sản xuất và cả các chỉ tiêu, tính chất nên ảnh hưởng rất nhiều đến công việc từ đăng ký đến chuyển giao quy trình sản xuất, thẩm định quy trình...;
- Quá trình kiểm nghiệm mẫu nghiên cứu, thẩm định phương pháp phân tích kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và nghiên cứu các mặt hàng mới;
- Giá cả các mặt hàng bao bì giấy và bao bì nhựa các loại dùng cho ngành dược liên tục gia tăng, chiến tranh làm chuỗi cung ứng bị đứt gãy.

3. Hoạt động tiếp thị và nghiên cứu phát triển

- Không ngừng nghiên cứu các mặt hàng mới (chế phẩm lỏng, chế phẩm rắn). Trong năm đã đưa sản phẩm mới vào thị trường và áp dụng các chương trình khuyến mãi để tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng.
- Ban Tổng Giám đốc kịp thời chỉ đạo thực hiện việc theo dõi và bám sát tình hình thực tế về chính sách trong đăng ký thuốc.
- Thúc đẩy nhanh công tác đăng ký cho các sản phẩm: đăng ký sản phẩm mới, các sản phẩm đã hết thời gian sử dụng (gia hạn, thay đổi/ bổ sung, gia hạn số đăng ký, bảo hộ...) và công tác thẩm định;
- Theo dõi và cập nhật các Thông tư, Nghị quyết mới, từ Nghị quyết 80/2023/QH 15 của quốc hội đối chiếu các mặt hàng của Công ty để gia hạn số đăng ký đến hết ngày 31/12/2024, trừ các trường hợp sau:
 - + Thuốc và NL làm thuốc bị thu hồi theo quy định của pháp luật về dược,
 - + Thuốc có dấu hiệu không an toàn cho người sử dụng,
- Trong năm 2023 có 3 sản phẩm được cấp số đăng ký mới, 55 sản phẩm được gia hạn số đăng ký đến 31/12/2024, 5 sản phẩm gia hạn số đăng ký 5 năm; 37 sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký, 45 sản phẩm đang nghiên cứu.

* Nghiên cứu chế phẩm rắn:

- Gửi hồ sơ đăng ký mặt hàng mới: Winbi 10, Winbi 20, Đường bấp PMC, mặt hàng đã hoàn tất quá trình nghiên cứu, đang làm hồ sơ đăng ký: Amucopect New Dual, Piracetam 800 mg, Bromhexfar 4.
- Cải tiến thành công quy trình sản xuất các mặt hàng đang sản xuất: Bromhexfar 8, Albefar.
- Bổ sung các tiêu chuẩn, thông số còn thiếu trong QTPCG của MH Alberfar, Aciclovir, Farzincol, Colfed, Trihexyphenidyl theo yêu cầu của thanh tra GMP.

* Nghiên cứu chế phẩm lỏng:

- Số đăng ký mới Povidine 7,5%, SDK mới mỹ phẩm Gynofar Teen, Gynofar Kids.
- Triển khai đăng ký mới : Neocin new, Otifar new, Levofita 1,5%, Timolol 0,5%, 0,25; Kanafar. Đã hoàn thành bộ hồ sơ thuốc dùng ngoài Dermofar New
- Thay đổi và theo dõi các nguồn nguyên liệu theo yêu cầu: tá dược màu mùi, nguyên liệu hoạt chất..

- Sản xuất thuốc Bromhexfarxiro
- Chuẩn bị hồ sơ đăng ký Dermofar New, Rectiofar New.
- Đã triển khai sản xuất mỹ phẩm Gynofar teen, Orafar mỹ phẩm, Fluomedic mỹ phẩm. Và theo dõi ổn định công thức Gynofar Kids, chuẩn bị triển khai sản xuất.
- Cải tiến và cho ra đời sản phẩm mới Gynofar Kids, Gynofar Teen và Chlorfast gel. Tìm kiếm mẫu ổn định cho Dầu gió nâu, Dầu khuynh diệp. Triển khai sản xuất mỹ phẩm gia công.

* Công tác đăng ký thuốc:

Thuận lợi:

- Các Thông tư, Nghị định mới ban hành như: Thông tư 08/2022/ TT- BYT, Thông tư số 23/ 2023/ TT- BYT, Nghị định 88/2023/ NĐ- CP trong đó các thủ tục hành chính được thay đổi và tinh giản, được áp dụng hoàn toàn trên dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện và theo dõi hồ sơ đăng ký.
- Cục quản lý dược đã đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ nên thời gian chờ đợi thẩm định hồ sơ được rút ngắn hơn so với trước đây.
- Lưu trữ hồ sơ Đăng ký thuốc thuận lợi cho việc tìm kiếm, theo dõi hồ sơ.

Khó khăn:

- Thông tư đăng ký thuốc mới (TT08/2022) ban hành thay thế Thông tư cũ nên các hồ sơ đã được thực hiện theo Thông tư cũ khi thẩm định gặp nhiều yêu cầu bổ sung.
- Theo công văn số 2238/ ALD-ĐK ngày 09/03/2023 quy định về dữ liệu lâm sàng trong hồ sơ đăng ký thuốc của Cục Quản lý Dược, thì một số thuốc không kê đơn, dùng ngoài của Công ty gặp khó khăn khi gia hạn số đăng ký do vướng xuất xứ công thức hoặc phải cung cấp dữ liệu lâm sàng, nhiều thuốc hết hạn SĐK vào 31/12/2024, trong đó có một số mặt hàng chủ lực của Công ty.
- Xuất xứ công thức thuốc: Các mặt hàng truyền thống khi thực hiện hồ sơ gia hạn 5 năm bị thiếu xuất xứ công thức nên SĐK chưa được gia hạn. Một số thuốc dùng ngoài đã được giải trình xuất xứ công thức theo Công văn 2396/QLD-ĐK của Cục Quản lý Dược nhưng chưa được sự chấp thuận của Cục Quản lý Dược
- Thông tư, Nghị định mới ban hành qui định chặt chẽ hơn về hồ sơ pháp lý, nguyên tắc tiêu chuẩn đáp ứng sản xuất của dược chất và tá dược, vỏ nang, bán thành phẩm, nên các hồ sơ đăng ký mới, đăng ký thay đổi nguồn dược chất gặp yêu cầu bổ sung của Cục Quản lý Dược. Bên cạnh đó, việc cung cấp thay đổi tên, địa điểm sản xuất, thay đổi tiêu chuẩn, hoặc phải chờ hợp pháp hóa lãnh sự, gây chậm trễ trong bổ sung hồ sơ.
- Đối với các thuốc có số đăng ký cũ, một số tá dược chưa đáp ứng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn đáp ứng về sản xuất tá dược. Bên cạnh đó, Cục Quản lý Dược yêu cầu cung cấp COA tá dược theo tiêu chuẩn mới, gây

khó khăn trong việc thực hiện hồ sơ cập nhật tiêu chuẩn theo quy định vì một số dược chất, tá dược như màu, mùi, vị không theo tiêu chuẩn dược điển.

- Hiện nay đa số cập nhật tiêu chuẩn thành phẩm phải bổ sung thêm phần kiểm nghiệm vi sinh vật, nên thời gian thực hiện đề bổ sung hồ sơ kéo dài.
- Hồ sơ dược chất như DMF, độ ổn định dung môi tồn dư chưa đáp ứng yêu cầu của Cục Quản lý Dược (thiếu đề cương, theo dõi ở điều kiện lão hóa cấp tốc...)
- Nhân thuốc: Theo quy định mới của Thông tư số 23/2023/TT-BYT về việc cập nhật tờ hướng dẫn theo biệt dược gốc và quy định ghi nồng độ phần trăm dược chất trên nhãn. Tổ đăng ký cần thực hiện rà soát lại nhãn và hướng dẫn sử dụng tại công ty để thực hiện theo Thông tư (lộ trình trước 01/01/2025). Ngoài ra, nhiều thuốc sau khi có SĐK vẫn chưa được CQLD cấp mẫu nhân dự kiến có đóng dấu nên khó khăn trong việc cung cấp phục vụ cho công tác đăng ký quản cáo và đấu thầu.
- Thông tư 07/2022 /TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học. Công ty vướng các mặt hàng như Diclofen (viên bao tan trong ruột), Irbesartan 300 cần phải thử tương đương sinh học, lộ trình thực hiện đến năm 2025.
- Thông tư về đăng ký thuốc mới, có nhiều thay đổi và chưa thống nhất khi làm hồ sơ.
- Hồ sơ đăng ký phải chuẩn bị kỹ để tránh lỗi khi hậu kiểm.
- Thông tư 07/2022/TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học, trong đó bổ sung thêm các hoạt chất và dạng bào chế phóng thích biến đổi bắt buộc phải thử tương đương sinh học, đặt ra nhiều thách thức về kỹ thuật bào chế, cải tiến sản phẩm nhất là đối với dạng bào chế viên nén bao phim tan trong ruột Diclofen.
- Số đăng ký chậm được gia hạn, đăng ký lại và đăng ký mới chậm được thông qua, mặc dù BHYT đã rất nỗ lực nhưng chưa như mong đợi của Doanh nghiệp; Chính sách vĩ mô về Y tế chậm được thay đổi.
- Luôn cập nhật tiêu chuẩn phù hợp Thông tư mới, tăng cường kiểm soát và theo dõi hồ sơ đăng ký trên trực tuyến. Cập nhật sự thay đổi của hệ thống Luật, đặc biệt luật liên quan đến ngành Dược. Cập nhật nội dung tờ hướng dẫn sử dụng theo các tài liệu tham khảo chính thống như EMC. FDA. EMA, Martindale. Cập nhật các Thông tư quy định đăng ký mỹ phẩm, thực phẩm để đa dạng hóa sản phẩm.
- Công ty thành lập nhóm nghiên cứu các quy định vĩ mô của ngành Y tế, có những góp ý kịp thời và phù hợp với các dự thảo văn bản quy định pháp luật có liên quan của Bộ Y tế và nghiên cứu các văn bản ban hành.
- Đã thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi cả năm để thúc đẩy doanh số bán hàng để đạt doanh thu và lợi nhuận, đồng thời nắm bắt thị phần.
- Thường xuyên liên hệ khách hàng nắm bắt tình hình kinh doanh để có phương hướng phát triển;

- Tích cực trong việc quảng bá: Công ty Pharmedic đạt cGMP đến khách hàng để khách hàng thấy sự khác biệt, tăng độ tin cậy về chất lượng sản phẩm của Công ty.

4. Hoạt động đảm bảo và kiểm tra chất lượng

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn ISO, GMP. Thực hiện tốt các quy định của Luật dược Nghị định 54 về tình hình sử dụng nguyên liệu phải kiểm soát đặc biệt và nguyên liệu gây nghiện hướng thần.
- Hàng năm đảm bảo các tiêu chuẩn xét duyệt cGMP khi cơ quan chức năng đến Công ty kiểm tra tuy nhiên có một vài lưu ý nhỏ cần khắc phục.
- Theo dõi quá trình từ lúc nhập nguyên liệu, bao bì từ khi ra lệnh sản xuất, cấp phát pha chế, đóng gói, nhập kho trong tổng số 4509 lô sản phẩm.
- Thường xuyên thực hiện theo dõi thâm định quy trình sản xuất, HVAC, thâm định vệ sinh nhà xưởng, thâm định: thiết bị, chất tồn dư của chất tẩy rửa, quy trình giặt, nhiệt độ, độ ẩm ở kho nguyên liệu và kho thành phẩm, thâm định mediafill... Kiểm tra và ban hành hệ thống SOP.
- Kiểm soát quá trình sản xuất tại phân xưởng, kho đúng theo quy trình và tuân thủ đúng GMP
- Xử lý nước sạch đảm bảo đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ công tác sản xuất thuốc cho nhà máy và các mục đích sử dụng nước khác.
- Xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.
- Kiểm tra thường xuyên sửa chữa, vệ sinh và nâng cấp các hệ thống xử lý nước khi có nhu cầu.
- Đã thực hiện việc xin các giấy phép và đã được cấp giấy “chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm” ngày 21/06/2023.
- Luôn thực hiện Chính sách chất lượng mà công ty đã đề ra: “Đảm bảo chất lượng và cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối; Tuân thủ nghiêm mọi luật định”;
- Thực hành tốt công tác kiểm nghiệm thuốc (GLP), máy móc thiết bị tương đối đáp ứng cho kiểm nghiệm hóa lý, vi sinh vật và phù hợp với các phương pháp kiểm tra;
- Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất. (Trong năm 2023 công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất: 238 mẫu nguyên liệu, 2495 mẫu bao bì, 1056 mẫu nước, 4804 mẫu Dầu nước, 1553 mẫu thuốc nhỏ mắt, 1795 mẫu thuốc Viên bột, 172 mẫu thực phẩm, 30 mẫu mỹ phẩm, 38 mẫu gùi)
- Thực hiện thâm định quy trình: vệ sinh thiết bị, vệ sinh bao bì, quy trình sản xuất, đánh giá hiệu năng thiết bị, thâm định sản xuất thuốc vô trùng (Media Fill), kiểm soát môi trường về vi sinh, thâm định hệ thống HVAC;
- Máy móc, thiết bị được hiệu chuẩn theo kế hoạch định kỳ. Các dụng cụ đo lường: được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng;

- Kiểm tra việc áp dụng đúng đắn các quy chế, quy định, các SOP hiện hành trên các nguyên tắc thực hành tốt GPs của các Phòng ban, Phân xưởng;
- Phối hợp trong công tác thẩm định: Quy trình vệ sinh thiết bị/ Bao bì/ Sản xuất, đánh giá hiệu năng thiết bị, thẩm định SX thuốc vô trùng (Media Fill), kiểm soát môi trường vệ vi sinh, thẩm định hệ thống AVAC...;
- Hồ sơ thẩm định theo GMP, hồ sơ đăng ký thuốc được kiểm tra chặt chẽ;
- Luôn vận hành đúng kỹ thuật để đảm bảo xử lý nước đạt chất lượng và số lượng cho sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường;
- Thực hiện công tác kiểm soát môi trường định kỳ;
- Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP) qua các công tác tiêu chuẩn đo lường, công tác thẩm định, công tác tiêu chuẩn và công tác kiểm nghiệm phục vụ sản xuất. Công tác kiểm mẫu có kết quả chính xác, kịp thời phục vụ sản xuất...

5. Công tác thi đua khen thưởng trong 5 năm (2019 - 2024):

- Công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Trong các năm qua công ty đạt được nhiều giải thưởng và các danh hiệu về sáng kiến lao động: Chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến... nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lợi nhuận cao.
- Các thành tích đạt được do UBND Thành phố khen tặng:

Năm	Danh hiệu thi đua/ Hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày cấp, Cơ quan ban hành Quyết định
2019	- Tập thể lao động Xuất sắc	1822/ QĐ-UBND ngày 26/05/2020
	- Cờ thi đua của Thành phố	1802/QĐ-UBND ngày 25/05/2020
	- Bằng khen của UBND TP	1823/ QĐ-UBND ngày 26/05/2020
2020	- Tập thể lao động Xuất sắc	1259/ QĐ-UBND ngày 13/04/2021
	- Cờ thi đua của Thành phố	1867/ QĐ-UBND ngày 21/05/2021
2021	(Năm dịch bệnh cả nước)	
2022	- Tập thể lao động Xuất sắc	1207/QĐ-UBND ngày 04/04/2023
	- Cờ thi đua Thành Phố	2022/ QĐ- UBND ngày 19/05/2023
2023	- Tập thể lao động Xuất sắc	962/QĐ-UBND ngày 28/03/2024
	- Bằng khen của UBND TP.	982/QĐ- UBND ngày 29/03/2024

6. Chính sách người lao động và một số hoạt động khác:

- Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2023 là 534 người, giảm 09 người so với thời điểm đầu năm. Nguồn lao động của Công ty chủ yếu là khối công nghiệp (sản xuất) và khối kinh doanh. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2023 là 16,52 triệu đồng/ người/ tháng giảm 4,51% so với năm 2022.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CB- CNV.
- Thường xuyên cập nhật bổ sung kiến thức về mặt pháp luật, giúp công ty hoạt động an toàn, giảm thiểu rủi ro; Thực hiện công tác đánh giá nội bộ trong công ty nhằm hoàn thiện hơn.
- Thực hành nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đảm bảo hàng hóa được bao quản tốt và cấp phát kịp thời góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Khai báo định kỳ hằng năm một số hóa chất, nguyên liệu tiền chất theo Nghị định 113/CP và Nghị định 57/CP của Chính phủ.
- Một trong những yếu tố góp phần tạo nên hiệu quả kinh doanh là sự đoàn kết và phối hợp tốt của Ban điều hành trong việc ban hành các quyết định sáng suốt, hợp lý và hiệu quả nhằm đưa công ty phát triển theo hướng bền vững.

7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, Ban điều hành Công ty luôn kịp thời, sâu sát chỉ đạo trong các hoạt động chung và thực hiện tốt các nội dung công việc đã đề ra như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp.
- Quan tâm chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CB-CNV, các buổi huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ; Xây dựng và phát triển tập thể nhân viên có kinh nghiệm, vững chuyên môn nghiệp vụ.
- Ổn định về mặt tư tưởng giúp các phòng ban, phân xưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phát động phong trào thi đua, tạo động lực khuyến khích cho CB-CNV đăng ký sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm chi phí và phục vụ công tác tốt. Nhiều sáng kiến trong sản xuất góp phần mang lại nhuận cao.
- Duy trì công tác thi đua, công tác xã hội qua các phong trào nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động cộng đồng: PMC ngày càng khẳng định vai trò và sứ mệnh thông qua các hoạt động ý nghĩa đầy nhân văn. Công ty đã không ngừng tham gia nhiều dự án chăm sóc sức khỏe cộng đồng, từ tổ chức các chương trình khám bệnh phát thuốc miễn phí đến tài trợ cho các quỹ, tổ chức các chương trình hướng về trẻ em, người già cô đơn, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn qua đó thể hiện cam kết vững chắc đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi tầng lớp xã hội.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

8. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì triển khai các chuỗi cung ứng, là khách hàng tiềm năng tuy nhiên cần có chính sách bán hàng phù hợp để thúc đẩy doanh số tại các chuỗi này.
- Luôn điều chỉnh chính sách bán hàng để phù hợp với thị trường.
- Thành lập Ban định hướng phát triển công ty và các tổ công tác nhằm đánh giá thực trạng và có đề xuất tham mưu giải pháp kịp thời.
- Nghiên cứu thêm các sản phẩm với công thức ít công ty sản xuất. quy cách chai đặc biệt nhằm để tham gia vào thị trường thầu.
- Đăng ký gia hạn những mặt hàng sẽ hết hạn trong năm 2024 (19 mặt hàng), tiếp tục đẩy mạnh đăng ký mới các mặt hàng thay thế cho các thuốc không có xuất xứ công thức.
- Nghiên cứu thực hiện thử tương đương sinh học của thuốc thuộc quy định của Thông tư 07/2022/TT- BYT.
- Bảo hộ và gia hạn nhãn hiệu hàng hóa; Đăng ký mỹ phẩm, thực phẩm.
- Tích cực mở rộng địa bàn bán hàng, phủ thêm các khách hàng ở những quận huyện, xã...trên cả nước.
- Triển khai sản xuất mặt hàng mới khi có số đăng ký và các mặt hàng gia công.
- Chuẩn bị tái xét duyệt GMP cho năm tới. Thực hiện tốt các tiêu chuẩn ISO, GMP, ...
- Thực hiện báo cáo định hướng phát triển trên cơ sở đánh giá hiện trạng và xu thế phát triển của ngành. Tìm hiểu và nghiên cứu Đề án phát triển công nghiệp dược TP. HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Xây dựng chiến lược marketing phù hợp với xu thế, nâng cao tỷ trọng ETC/ OTC trong tiêu thụ, dành nguồn lực phù hợp để tăng doanh thu sản phẩm mới.
- Nghiên cứu đầu tư thiết bị/ phương tiện/ phần mềm để nâng cao hiệu quả hoạt động ;
- Đẩy mạnh thực hiện số hóa trên cơ sở quản trị hiệu lực hiệu quả.
- Thực hiện duy trì GPs và C-GMP, tái xét GMP- WHO
- Phân tích các yếu tố bên ngoài và nội lực để có giải pháp phù hợp trong ngắn hạn và chiến lược trong dài hạn để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kế hoạch hoạt động của Công ty được thiết lập trên các yêu cầu chính gồm:
 - + Đa dạng hóa thị trường & sản phẩm nhưng tránh dàn trải;
 - + Tin tưởng và nhất quán với triết lý phát triển sản phẩm;
 - + Bảo vệ uy tín của thương hiệu & doanh nghiệp;



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Củng cố nền tảng quản trị & nâng cấp nội lực. Áp dụng biện pháp thích hợp để hoàn thành những chỉ tiêu đã xây dựng. Phát huy những thành quả đạt được theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị về các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Công ty luôn hoạt động đúng quy định của nhà nước, pháp luật, luật doanh nghiệp, điều lệ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Nghiên cứu các mặt hàng mới, đáp ứng tình hình thị trường hiện nay nhằm thúc đẩy việc tăng trưởng doanh thu hàng năm, tuy nhiên cũng tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh từng giai đoạn. Bám sát các Nghị định và Thông tư mới để tranh thủ với Bộ y tế trong công tác xin cấp số đăng ký mới và gia hạn số đăng ký, điều chỉnh giá hợp lý.
- Tạo điều kiện cho Công ty phát triển thêm nhiều mảng kinh doanh mới phù hợp với thị trường.
- Thực hiện cải tiến các mặt hàng cũ, mặt khác cập nhật theo đúng công thức nguồn gốc.
- Đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với yêu cầu sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng ngày nhiều hơn.
- Đối với người lao động duy trì ổn định việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, qua đó người lao động yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thực hiện mức chi trả cổ tức cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.
- **Phát triển nguồn nhân lực:**
 - Tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động, tăng năng suất lao động.
 - Thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chú trọng thu hút và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ có kinh nghiệm, có trình độ phù hợp với công việc sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý với các chính sách phù hợp và trọng dụng nhân tài để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.
 - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.

- Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến, tạo lợi nhuận cho Công ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời, phù hợp và đúng quy định; Sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi hiệu quả, tạo động lực làm việc cho Người lao động.

9. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả kinh doanh**

• Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % (+/-)
Tổng giá trị tài sản	494,124	426,375	-13,71%
Vốn chủ sở hữu	427,782	343,197	-19,77%
Doanh thu thuần	472,274	485,186	2,73%
Giá vốn hàng bán	285,918	315,134	18,14%
Chi phí bán hàng	49,660	45,083	15,10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	103,903	104,262	0,35%
Lợi nhuận khác	577,548	340,516	-41,04%
Lợi nhuận trước thuế	104,480	104,602	0,12%
Lợi nhuận sau thuế	83,416	83,564	0,18%
Tỷ lệ trả cổ tức	30%	24%	

Tổng tài sản đến thời điểm 31/12/2023 của Công ty đạt 426,375 tỷ đồng, giảm 13,719% so với năm 2022. Chủ yếu Công ty giảm tiền gửi ngân hàng, Tài sản cố định bình quân tăng 3,159 tỷ đồng (tăng 1,42%) so với năm 2022. Việc đầu tư tài sản, đặc biệt là với tài sản cố định (trang thiết bị, nhà xưởng, máy móc, dây chuyền sản xuất...) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh là hết sức quan trọng, cần chú trọng trong việc đánh giá, phân tích hiệu quả của tài sản đầu tư mang lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022 đạt 343,197 tỷ đồng, giảm 19,77% so với năm 2022. Chủ yếu do Quỹ Đầu tư phát triển giảm 30,28%. Mức giảm này do Công ty đã hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển (117,59 tỷ đồng) về lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 126%/CP.

Doanh thu thuần năm 2023 tăng 12,913 tỷ đồng (tăng 2,73%) so với năm 2022; Tuy nhiên các khoản chi phí cũng tăng, trong đó giá vốn hàng bán tăng 48,394 tỷ đồng (tăng 18,14%), chi phí bán hàng tăng 5,910 tỷ đồng (tăng 15,10%), chi phí



quản lý tăng 4,819 tỷ đồng (tăng 13,48%); do đó lợi nhuận trước thuế tăng 122 triệu đồng (tăng 0,12%) và lợi nhuận sau thuế tăng 148 triệu đồng (tăng 0,18%).

Doanh thu thuần năm 2023 tăng so với năm 2022; Các khoản chi phí đều tăng nhưng tăng nhanh hơn doanh thu, tuy nhiên Giá vốn thành phẩm tăng nhẹ do đó lợi nhuận sau thuế tăng và Lợi nhuận tài chính tăng cao nên Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng nhiều lần lên đến 3 chữ số đạt mức 104,602 tỷ đồng. Công ty đảm bảo được mức chi trả cổ tức cho cổ đông là 30%/năm 2022 và vẫn đảm bảo mức thu nhập cho người lao động.

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 là 24%, HĐQT đề xuất Đại hội cổ đông năm 2024 thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và tăng tỷ lệ chia cổ tức bổ sung cho năm tài chính 2023 thêm 41% (cổ tức cả năm là 65%).

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	6,65	4,56
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	5,07	3,75
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	4,42	3,15
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	13,43	19,51
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86,57	80,49
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	3,25	3,67
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,00	1,05
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	12,15	12,60
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	39,46	35,05
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	17,66	17,22
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	17,64	18,16
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	20,43	21,68

- Khả năng thanh toán ngắn hạn của PMC đạt bình quân khoảng 5 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 4 lần, khả năng thanh toán tức thời đạt 4 lần, cho thấy Công ty có một vị thế tài chính vững chắc và an toàn. Các tỷ lệ này cao hơn so với mức trung bình của ngành, phản ánh Công ty có khả năng đảm bảo chi trả các khoản nợ tốt và không có nợ vay.
- Vòng quay hàng tồn kho năm 2023 có chiều hướng tốt hơn năm 2022; Vòng quay hàng tồn kho là yếu tố sẽ ảnh hưởng đến chi phí tồn kho, đến hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã sử dụng vốn hiệu quả và chính là yếu tố quan trọng trong việc lập kế hoạch tài chính hàng năm.

- Mặc dù tỷ suất sinh lời năm 2023 giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn duy trì ở mức cao, giúp cho PMC một trong số các công ty được cùng ngành niềm yết, củng cố vị thế dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã đẩy mạnh việc tiết kiệm chi phí nhằm giảm giá vốn hàng bán, cắt giảm chi phí quang cáo, áp dụng sáng kiến cải tiến giảm giờ công và thu nhập tài chính tăng mạnh do Công ty có số dư tiền gửi tăng và lãi suất tiền gửi tăng trong 2023.

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm qua công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực cố gắng, dù nền kinh tế vẫn tiếp tục ảnh hưởng của dư âm dịch bệnh Covid-19, phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, biến đổi, bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ, năng lượng, vùng nguyên liệu... đã đưa ra quyết sách kinh doanh đúng thời điểm, chế độ khuyến mãi kịp thời để đạt, vượt cả về Doanh thu và Lợi nhuận kế hoạch năm 2023. Công ty đã giữ vững 2 năm liên đạt trên 100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Căn cứ hướng phát triển kinh doanh nhiệm kỳ (2019 -2024), trong mục tiêu đưa Công ty phát triển theo hướng bền vững, Ban Tổng Giám đốc hỗ trợ tạo điều kiện cho các phòng ban phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thị trường cả nước.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông & quyết định của HĐQT: Nội quy, quy chế hoạt động của Công ty... Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện GDP, GPP..., đôn đốc, thúc đẩy kiểm tra giám sát thường xuyên các công tác được giao.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật dược, chỉ đạo của UBND TP.

Thúc đẩy việc thực hiện tăng trưởng doanh thu hàng năm tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh từng giai đoạn, tìm mọi biện pháp thích hợp để hoàn thành các chỉ tiêu đã xây dựng.

Phát huy thế mạnh ở mọi khía cạnh, phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt kế hoạch, đôn đốc thực hiện tăng cường công tác xác minh đối chiếu công nợ, kiểm tra, kiểm soát tốt nguồn vốn và sử dụng đúng mục đích, bảo toàn và phát triển hiệu quả.

Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần đáng kể vào việc giảm chi phí giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Nâng cao năng suất lao động phải dựa trên cơ sở đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Cần đổi và điều chỉnh theo dự báo tiêu thụ của thị trường, khi có sự biến động nhằm tránh tồn kho NL/TP nhiều so với thực tế tiêu thụ.

Duy trì ổn định việc làm chăm lo đời sống của người lao động, để NLĐ yên tâm làm việc và cống hiến cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Nhiệm kỳ 2019-2024 là 5 năm có nhiều biến động, thay đổi nhất so với nhiệm kỳ trước đây. Qua thực tế đó Công ty rút được nhiều kinh nghiệm, nhiều bài học, khắc phục tồn tại khó khăn để phấn đấu vươn lên.

PHẦN 6. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết và 10 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HDQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, lưu trữ theo đúng quy định và được gửi đầy đủ cho các thành viên HDQT, Ban kiểm soát (BKS). Các cuộc họp của HDQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HDQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HDQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HDQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HDQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HDQT, các thành viên HDQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HDQT.
- HDQT đã triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- HDQT quản trị thống nhất dừng dự án “Nghiên cứu Phát triển và Sản xuất Sinh – Dược phẩm Pharmedic” tại Khu Công nghệ cao. Dự án vào Khu Công nghệ cao tại thời điểm này là chưa phù hợp, khả năng tài chính không khả thi và vì suất đầu tư quá lớn để thực hiện dự án, tỷ lệ sinh lời sẽ giảm mạnh trong nhiều năm, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận đầu tư từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với sản phẩm hiện tại tại PMC sản xuất chủ yếu là sản phẩm OTC chiếm 95% doanh thu của công ty, các sản phẩm dự kiến sản xuất tại Khu CNC không phải là thế mạnh của công ty. Trong tương lai Công ty có thể lập dự án mới phù hợp hơn với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- HDQT đã trình ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc hoàn nhập một phần Quỹ đầu tư phát triển vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này với tỷ lệ 126%.
- Bổ nhiệm một số nhân sự cấp quản lý. Công ty đã áp dụng chính sách phù hợp theo từng thời kỳ để hợp lý hóa nguồn nhân lực và hiệu quả tiết kiệm chi phí.
- HDQT đã thống nhất với BKS chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán năm 2023. Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán ngày 24/5/2023.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2023.
 - Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
 - Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2023 vào ngày 22/4/2023, kỷ niệm 42 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2023).
 - Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 (03/04/2023), chi trả cổ tức còn lại năm 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 (29/09/2023). Chi trả cổ tức từ nguồn hoàn nhập Quý đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 117,590 tỷ đồng với tỷ lệ là 126%/cổ phần, đợt 1 ngày 24/11/2023, đợt 2 ngày 22/12/2023. Cổ tức chi trả hằng năm luôn giữ vững tỷ lệ 24% trở lên, cao hơn so với trung bình ngành dược, được chi trả đầy đủ và đúng thời hạn công bố.
 - Các bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế, quy định tại Công ty theo quy định của Nhà nước.
- **Nhiệm kỳ 2019 -2024**
 - Về nhân sự: HĐQT gồm có 7 thành viên, đầu nhiệm kỳ có 4 thành viên không điều hành trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập và 3 thành viên là đại diện vốn nhà nước. Cuối nhiệm kỳ có 1 thành viên HĐQT độc lập không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên HĐQT theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - HĐQT đã thực hiện và hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Thực hiện các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập người lao động đều đạt và vượt mức so với kế hoạch đặt ra. Công tác quản trị Công ty tuân thủ các quy định của Điều lệ và Pháp luật hiện hành.
 - Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
 - Dự án mở rộng phân xưởng Thuốc Nhỏ mắt tại Nhà máy đã đi vào hoạt động góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận đáng kể.
 - Năm 2019 HĐQT đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Nghiên cứu phát triển sản phẩm để trợ giúp cho hoạt động của HĐQT.
 - Năm 2022 thực hiện theo Nghị định 05 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, HĐQT đã giải thể Ban Kiểm soát nội bộ và thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng Quản trị thực hiện mục tiêu thông qua tiếp cận một cách có hệ thống và có nguyên tắc để đánh giá và nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát cũng như quy trình quản trị.



- Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung 3 lần Điều lệ công ty, 3 lần Quy chế nội bộ về quản trị công ty và 02 lần Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Luật doanh nghiệp năm 2020, 01 lần Quy chế Công bố thông tin và các văn bản hướng dẫn luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công ty, hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Pháp luật bao gồm các nội dung: thông tin 24h, 72h và định kỳ (báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác).
- Thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện các thủ tục cần thiết với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam để tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời.
- Hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, việc đánh giá các hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS cũng sẽ được chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên. Pharmedic đã cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:
 - + Quyền cổ đông: Pharmedic tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, thanh toán cổ tức đầy đủ và đúng hạn với chính sách rõ ràng.
 - + Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông: cổ đông có quyền được chỉ định người đại diện được ủy quyền và quyền biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Thành viên HĐQT và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên độc lập và không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.
- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn từ 2003 - 2023. Các danh hiệu Công ty đạt được: “Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020” (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố; Top 20



Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021; Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2021; Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á năm 2022 do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức.

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Việt Hùng	Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	29/4/2019	6	100%	
2.	Ông Trần Việt Trung	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/4/2019	6	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	5	83,33 %	Bận công tác
6.	Ông Trần Đức Thăng	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	6	100%	
7.	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên độc lập (TV HĐQT không điều hành)	20/4/2019	6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2023 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó

khẩn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.

- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

• Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT:

- Chức năng của Ban KTNB có vị thế và vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản trị công ty và đã được thiết kế, tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật. HĐQT luôn theo dõi để đảm bảo hoạt động của Ban KTNB có chất lượng, hiệu quả.
- Trên cơ sở thực tiễn hoạt động, tuân thủ các hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng như thông lệ phổ biến, Quy chế của Ban KTNB đã được ban hành và đã tạo ra khuôn khổ, phương pháp và quy trình KTNB chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng KTNB như kỳ vọng của lãnh đạo Công ty.
- Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. Ban KTNB lập kế hoạch và trình HĐQT phê duyệt kế hoạch hàng năm.
- Kết thúc năm 2023, Ban KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả KTNB cho thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ thấp, không trọng yếu.
- Các khuyến nghị của Ban KTNB được các đơn vị phòng ban tiếp thu và triển khai kế hoạch khắc phục nghiêm túc, kịp thời.



4. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành:

Cơ cấu thành viên HĐQT của Pharmedic hiện tại có 04 thành viên không điều hành (01 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành là đại diện vốn nhà nước), các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, nhờ đó đảm bảo tính khách quan và độc lập trong các quyết định của HĐQT.

Hội đồng quản trị rất đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và ngành nghề, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn đảm bảo duy trì tính độc lập cao. Trong năm qua, Các thành viên độc lập và không điều hành đã đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT. Không những chịu trách nhiệm phân tích định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ, các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về định hướng chiến lược, thị trường, đối tác cho Ban Điều hành. Bên cạnh đó, các thành viên còn tư vấn các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao, lương thưởng của Công ty.

• Thành viên độc lập HĐQT báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT

Năm 2023 chứng kiến nhiều biến động về mặt chính trị quốc tế cũng như nhiều sự kiện vĩ mô đáng chú ý tại Việt Nam, biến động lãi suất và tỷ giá phức tạp cùng sức cầu suy giảm từ các nguyên nhân trong và ngoài nước. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành của Pharmedic đã chủ động có những kịch bản ứng phó, khắc phục tác động từ cả bên trong lẫn bên ngoài, giúp Pharmedic tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Hội đồng quản trị của Pharmedic là một tập thể chuyên nghiệp, tâm huyết và cầu tiến.

Với những thành quả trên, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

a. Về cơ cấu tổ chức:

HĐQT có cấu trúc đa dạng, với kiến thức, kinh nghiệm phong phú trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bổ trợ cho nhau để xây dựng tầm nhìn và hoàn thành các sứ mệnh, nhiệm vụ của HĐQT.

b. Về hiệu quả hoạt động:

- Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định khác.
- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp; qua đó, biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành một cách rõ ràng và nhất quán. Các cuộc họp đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục trong các quy định về quản trị công ty.
- Thông tin đến từng Thành viên HĐQT được truyền tải xuyên suốt, các thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị.
- Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị cùng bàn bạc, thảo luận, đánh giá rất cởi mở, trên tinh thần lắng nghe, cầu thị và nhìn nhận vấn đề rất khách quan nhưng sát thực, khả thi dựa trên tình hình thực tế và

năng lực của doanh nghiệp để đưa ra những chỉ đạo, định hướng đi tốt nhất cho Pharmedic trong cả ngắn hạn và dài hạn.

- HĐQT đưa ra các Nghị quyết chặt chẽ, minh bạch và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Các biên bản họp Hội đồng quản trị đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

c. Về công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban điều hành:

- Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã bám sát rất tốt hoạt động của doanh nghiệp và đồng hành chia sẻ cùng với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Các thành viên Hội đồng quản trị giữ các chức danh trong Ban điều hành đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và đạt được những kết quả kinh doanh khả quan.
- Ban điều hành đã quyết tâm thực hiện những chiến lược dài hạn được HĐQT đề ra và nỗ lực rất cao để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh năm 2022.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị:

- **Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	31/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, thù lao của HĐQT – BKS. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.4. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.5. Thông qua Tờ trình về điều chỉnh



			<p>tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 theo hướng điều chỉnh tăng từ 24% lên 30% vốn điều lệ.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình về miễn nhiệm Bà Phạm Thị Hoàng – Trưởng BKS và bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Thủy Mỹ thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.</p>
2	66/NQ-ĐHĐCĐ	20/10/2023	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền hoàn nhập: 117.590.419.800 đồng. - Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển) với tỷ lệ cổ tức 126%/cổ phần. <p>(Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 là 24% đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 22/04/2023).</p>

• **Nghị quyết của HĐQT:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	03/NQ-HĐQT	16/01/2023	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2022, cả năm 2022 và kế hoạch năm 2023. - Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thu lao Hội đồng quản trị năm 2022. - Thông qua bổ nhiệm nhân sự quản lý công ty. 	100%



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

2.	04/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2023.	100%
3.	05/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện gia công bao bì nhựa.	
4.	06/NQ-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền phân còn lại năm 2022. - Thông qua điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 từ 24% thành 30% vốn điều lệ trình ĐHĐCĐ 2023.	
5.	12/NQ-HĐQT	08/03/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Seabank.	
6.	14/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	
7.	15/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Quyết định bổ sung thành viên Ban điều hành dự án.	100%
8.	16/NQ-HĐQT	14/03/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh, bổ sung hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để trình ĐHĐCĐ.	
9.	22/NQ-HĐQT	31/03/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính năm 2023. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 trình ĐHĐCĐ.	100%
10.	23/NQ-HĐQT	31/03/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 02/2022, 02 tháng đầu năm 2023. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Báo cáo phân phối lợi nhuận và quỹ thù lao HĐQT năm 2022 sau kiểm toán. Báo	100%



			<p>cáo của Ban kiểm soát Quý 4/2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Thông qua báo cáo phân tích hiệu quả giữa gia công và cung cấp bao bì. - Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy chế Chi tiêu nội bộ. 	
11.	25/NQ-HĐQT	12/04/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc tiếp tục tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng Seabank.	100%
12.	26/QĐ-HĐQT	12/04/2023	Quyết định thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ TN 2023.	100%
13.	27/QĐ-HĐQT	12/04/2023	Quyết định thành lập Ban Bầu cử tại ĐHĐCĐ TN 2023.	100%
14.	33/QĐ-HĐQT	28/04/2023	Quyết định về việc ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.	100%
15.	34/QĐ-HĐQT	28/04/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic sửa đổi, bổ sung.	100%
16.	35/QĐ-HĐQT	28/04/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic sửa đổi, bổ sung.	100%
17.	43/NQ-HĐQT	27/07/2023	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 6/2023 và 06 tháng đầu năm 2023. Báo cáo Quý thu lao và mức chi thương HĐQT-BKS 06 tháng đầu năm 2023. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 2/2023. - Thông qua dự án “Nghiên cứu Phát triển và Sản xuất Sinh – Dược phẩm Pharmedic” tại Khu CNC và báo cáo ĐHĐCĐ TN năm 2024. - Thông qua các Báo cáo, Tờ 	100%



			trình của Tổng giám đốc.	
18.	44/NQ-HĐQT	28/07/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thực hiện chi trả thêm cổ tức năm 2022 là 6%/ cổ phần bằng tiền đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. - Tam ứng cổ tức bằng tiền kỳ 1 năm 2023 với tỷ lệ 10%/ cổ phần.	
19.	46/NQ-HĐQT	02/08/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN. Sài Gòn.	100%
20.	48/NQ-HĐQT	07/08/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông nhất thông qua và trình ĐHĐCĐ với nội dung: - Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền hoàn nhập: 117,590 tỷ đồng. - Chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển) với tỷ lệ cổ tức 126%/ cổ phần. (Cổ tức trên không bao gồm cổ tức được chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 là 24% đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua).	100%
21.	53/NQ-HĐQT	08/09/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung: Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này (sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển). Thời gian thực hiện: dự kiến trong tháng 10/2023.	100%
22.	56/QĐ-HĐQT	13/09/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Pharmedic sửa đổi, bổ sung.	100%



23.	59/QĐ-HĐQT	28/09/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
24.	62/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch mua nguyên liệu Povidone Iodine năm 2024.	100%
25.	67/NQ-HĐQT	20/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh giá mua nguyên liệu Povidone Iodine cho kế hoạch năm 2024.	100%
26.	68/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024.	100%
27.	69/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan.	100%
28.	70/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.	100%
29.	71/NQ-HĐQT	27/10/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị: - Thông qua các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 9/2023 và 09 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện năm 2023. Báo cáo của Ban kiểm soát Quý 3/2023. - Thông qua chủ trương thành lập Ban định hướng phát triển công ty. - Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Tổng giám đốc.	100%
30.	73/QĐ-HĐQT	09/11/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban định hướng phát triển công ty.	100%
31.	75/NQ-HĐQT	24/11/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt mua nguyên liệu – bao bì bổ sung năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	100%

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thu nhập bình quân tháng năm 2023 (lương + thưởng + thù lao HĐQT) (chưa trừ thuế TNCN) của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT	: 67 tr đồng/tháng	
- Thành viên HĐQT	: 29	-
- Trưởng Ban kiểm soát	: 24	-
- Thành viên BKS	: 22,5	-
- Tổng giám đốc (kiêm TV HĐQT)	: 109	-
- Phó TGD Kinh doanh (kiêm TV HĐQT)	: 85	-
- Phó TGD HCTC (kiêm TV HĐQT)	: 75	-
- Phó TGD Nghiên cứu Phát triển, đảm bảo chất lượng	: 69	-
- Kế toán trưởng	: 50	-

8. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Phạm Thị Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát	9.102	0,10%	102	0,001%	Nhu cầu tài chính cá nhân

9. Giao dịch với các bên liên quan:

STT	Tên tổ chức	Nội dung	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) bao gồm các chi nhánh.	Bán các thành phẩm	59.331.650.889đ	Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc điều hành
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Mua nguyên liệu hàng hóa	1.039.419.054đ	



10. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty theo những thông lệ và thực hành tiên tiến, đánh giá lại các thể điểm quản trị Công ty, cũng như tuân thủ Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty, theo đó HĐQT đã sửa đổi Điều lệ và Quy chế về quản trị Công ty, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đánh giá các hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS cũng sẽ được chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên Pharmedic đã cải tiến rất nhiều hoạt động liên quan đến:
 - + Quyền cổ đông: Pharmedic tạo mọi điều kiện cho cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, thanh toán cổ tức đầy đủ và đúng hạn với chính sách rõ ràng.
 - + Đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông: cổ đông có quyền được chỉ định người đại diện được ủy quyền và quyền biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tăng cường gắn kết và tham vấn các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động và cộng đồng địa phương ...
 - + Thành viên HĐQT và cơ cấu đảm bảo tính độc lập và đa dạng về chuyên môn, Chủ tịch không kiêm Tổng Giám đốc, nâng cao vai trò và trách nhiệm của thành viên độc lập và không điều hành, thực hiện đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**11. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- a. Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.
- b. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông ngày 19/03/2024:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn:	2	5.416.557	58,04%
	- Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco. (Cổ đông Nhà nước)	1	4.054.309	43,44%
	- Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	1	1.362.248	14,60%
2	Cổ đông trong nước:	1.465	3.628.976	38,89%
	- Tổ chức	17	53.558	0,57%
	- Cá nhân	1.448	3.546.888	38,01%
3	Cổ đông nước ngoài:	45	287.040	3,07%
	- Tổ chức	12	181.644	1,94%
	- Cá nhân	33	105.396	1,13%
	Tổng cộng	1.512	9.332.573	100%

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 58,04%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 21,84%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 20,12%.
- c. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Trong năm 2023, Công ty không tăng vốn cổ phần.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác: không có

PHẦN 7. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Báo cáo môi trường:

Báo cáo phát triển bền vững là một trong những hoạt động mà PHARMEDIC đang hướng đến và ngày càng hoàn thiện qua các năm. Theo đó, Công ty đã và đang ban hành các chính sách gắn liền trách nhiệm của Doanh nghiệp với các hoạt động cộng đồng. Sau đây là bức tranh tổng thể về các hoạt động thiết thực mà PHARMEDIC đã nỗ lực mang lại cho xã hội, đóng góp một phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

• Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

- Tổng nguyên liệu PMC sử dụng trong năm 2023: tổng giá trị nguyên vật liệu – bao bì 186,254 tỷ đồng giảm 3,62% so với năm 2022 (trong đó nguyên vật liệu các loại trị giá 79,967 tỷ đồng tăng 5,64% so với năm 2022 và bao bì phụ liệu 106,287 tỷ đồng giảm 9,58% so với năm 2022). Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PMC chiếm gần 50% giá thành sản phẩm, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn GMP, ISO và có uy tín trên thế giới. Dịch bệnh, chiến tranh làm ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, giá xăng dầu biến động, tỷ suất USD/VNĐ tăng, làm cho nguyên liệu tăng. Trước tình hình đó Công ty cũng đã có kế hoạch dự trữ nguyên liệu để giữ ổn định giá thành sản phẩm.
- Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Kế hoạch của PMC có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu. Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giám hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.
- Công ty áp dụng công nghệ 4.0, thủ tục, hồ sơ liên quan đến quản lý hệ thống được số hóa, các thông tin/ thông báo được phân phối và phổ biến đến các đơn vị thông qua hệ thống mail nội bộ, công thông tin nội bộ và một số chương trình hỗ trợ khác của hoạt động IT.
- Sổ sách chứng từ kế toán chi tiết cũng được lưu trên phần mềm, hàng tháng chép dữ liệu vào ổ cứng, bảo quản mật và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

• Tiêu thụ năng lượng :

- Năm 2022: sử dụng 4,070 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 8,457 tỷ đồng
Năm 2023: sử dụng 3,529 triệu kwh với tổng tiền điện chi trả 7,477 tỷ đồng, giảm 13,29% so với năm 2022. Quá trình hoạt động tại nhà máy có sử dụng một lượng dầu DO vận hành máy phát điện dự phòng tại nhà máy với lượng sử dụng trung bình 40 lít/ tháng.
- Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp dược có hệ thống quản lý chất lượng vững chắc, một lần nữa, PMC tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tích hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đặc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng

cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí đầu tiên trong sản xuất và hoạt động của Pharmedic để hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.
- Năm 2023, Công ty đã nỗ lực tiết kiệm trong sử dụng năng lượng như: tắt thiết bị khi không sử dụng, sắp xếp hợp lý hóa sản xuất, đồng thời thực hiện hàng loạt những cải tiến trong đó có việc thay thế các thiết bị và chiếu sáng ít hao phí điện năng. Sử dụng dây chuyền, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm, Công ty có ký cam kết thực hiện tiết kiệm năng suất tiêu thụ điện.
- Ngoài ra, hàng năm Pharmedic cũng tích cực vận động toàn thể CB-CNV hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất, với thông điệp năm 2023 là "The Biggest Hour for Earth" – "Tiết kiệm điện, thành thói quen" diễn ra ngày 25/03/2023. Chiến dịch với mong muốn dành một giờ có ý nghĩa nhất để góp phần bảo vệ trái đất. Giờ Trái đất trở thành khoảnh khắc đoàn kết quý giá, nhắc nhở thế giới rằng chúng ta đang sống trong một ngôi nhà chung và mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ ngôi nhà ấy.

• **Tiêu thụ nước :**

- Nhu cầu sử dụng nước phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt, tưới cây, phòng cháy và dự trữ cho mục đích khác. Năm 2023, tổng lượng nước tiêu thụ 20.085 m³ với số tiền 282,685 triệu đồng so với năm 2022, tổng lượng nước tiêu thụ 19.623 m³ với số tiền 270,451 triệu đồng tăng 2,35%. Việc tăng lượng nước tiêu thụ là do sản xuất tăng, Công ty đã cố gắng tiết kiệm lượng nước tiêu thụ. Công ty đã chuyển việc sử dụng nước ngầm tại Nhà máy dùng cho sản xuất qua nước thủy cục nên chi phí phải trả nhiều hơn những năm trước.
- Hiện tại, để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, PMC đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới (đồng hồ nước) có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước. Có theo dõi thông kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục ý thức tiết kiệm.
- Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực.

• **Kiểm soát nước thải, khí thải và chất thải**

❖ **Nước thải**

- Nước thải của Nhà máy được dẫn ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty với công suất 150 m³/ngày.đem theo hệ thống công ngầm để được xử lý bằng công nghệ hóa lý kết hợp vi sinh hiệu khí.
- Lượng nước thải sản xuất phát sinh trung bình khoảng 71,9 m³/ngày.
- Nước thải sau xử lý phải đạt chuẩn cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT mới được thoát vào nguồn tiếp nhận của khu vực, sau đó chảy vào hệ

thống kênh Tham Lương. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sản xuất sau xử lý có các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn môi trường QCVN 40:2011/ BTNMT, cột B ($Kq = 0,9$; $Kf = 1,2$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Từ đó cho thấy hệ thống xử lý nước thải của nhà máy hoạt động hiệu quả và nhà máy sẽ tiếp tục duy trì chế độ vận hành và bảo dưỡng thường xuyên.

- + Tổng lưu lượng nước thải năm 2022: 17866 m³
- + Tổng lưu lượng nước thải năm 2023: 13000 m³
- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 150 m³/ngày đêm theo giấy phép xả thải nước vào nguồn nước số 722/GP-STNMT-TNKSNN cấp ngày 24 tháng 8 năm 2020.

❖ **Khí thải:**

Quá trình hoạt động của doanh nghiệp phát sinh các nguồn ô nhiễm không khí như sau:

Nguồn ô nhiễm khí thải, bụi từ giao thông

Nguồn ô nhiễm khí thải từ giao thông phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và từ khâu nhận nguyên liệu có chứa các thành phần chất ô nhiễm trong khí thải, chủ yếu là CO_x, NO_x, SO_x, Cacbonhydro, bụi... Mức độ ô nhiễm khí thải giao thông phụ thuộc nhiều vào chất lượng đường sá, mật độ giao thông và số lượng nhiên liệu tiêu thụ. Đây là nguồn chất thải di động và vùng khuếch tán rộng, do đó ô nhiễm khí thải giao thông không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm khí thải từ vận hành máy phát điện dự phòng

Để đáp ứng luôn luôn cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất của nhà máy, nhà máy có trang bị 04 máy phát điện dự phòng có công suất là 250-390 KVA để phòng lưới điện khu vực đột ngột bị mất. Với nhiên liệu sử dụng là dầu DO (0,05 % S), khí thải của máy phát điện chứa những chất ô nhiễm như: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC...

Tuy nhiên, máy phát điện này chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện và hiện nay trong khu vực nguồn điện rất ổn định, do đó máy phát điện thường sử dụng không thường xuyên và tổng lượng phát thải từ máy phát điện là không đáng kể.

Nguồn ô nhiễm bụi từ quá trình sản xuất

Quá trình sản xuất có phát sinh bụi từ công đoạn pha chế, phối trộn nguyên liệu, đặc biệt là các công đoạn sản xuất thuốc dạng bột. Bụi phát sinh từ quá trình này thường có kích thước nhỏ nên có khả năng gây ô nhiễm trực tiếp đến công nhân lao động tại xưởng nếu hít vào mà không có biện pháp giảm thiểu xử lý thích hợp.

Mặc dù tải lượng bụi sinh ra trong quá trình hoạt động của Nhà máy không lớn nhưng Nhà máy cũng thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa sự ô nhiễm bụi này như bụi sinh ra giai đoạn pha chế được xử lý bằng thiết bị lọc túi vải tay áo. Nhà máy tổ chức kiểm tra định kỳ hệ thống lọc bụi này 1 tuần/ lần và thực hiện thu gom lượng bụi này chuyển giao cho Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) xử lý theo thành phần chất thải rắn nguy hại.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngoài ra, đối với công nhân trực tiếp hoạt động tại các khâu phát sinh bụi cao và các khâu sản xuất khác đều được nhà máy trang bị khâu trang, trang phục bảo hộ lao động chống bụi cho công nhân trực tiếp sản xuất.

❖ **Chất thải rắn:**

Chất thải rắn sinh hoạt

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, công ty trang bị thùng chứa rác hợp vệ sinh, đặt đúng theo quy định tại khu vực riêng trong nhà máy và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thu gom và xử lý mỗi ngày.

Chất thải công nghiệp không nguy hại

Như đã trình bày ở trên, các chất thải này chủ yếu là phế liệu có thể tái sử dụng nên Nhà máy đã thực hiện thu gom để xử lý hoặc trả lại cho nhà cung cấp.

Chất thải công nghiệp nguy hại

Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được tập trung và chứa tại kho riêng biệt, có dán nhãn theo mã chất thải nguy hại theo quy định. Chất thải rắn công nghiệp nguy hại được Nhà máy thu gom riêng và ký hợp đồng xử lý với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam).

❖ **Tiếng ồn, rung:**

Tiếng ồn, rung từ hoạt động sản xuất của nhà máy thường phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của các máy móc trang thiết bị; từ hoạt động của máy phát điện dự phòng và từ phương tiện vận chuyển ra vào khu vực nhà xưởng.

Tiếng ồn phát sinh vượt ngưỡng hoặc vượt quy chuẩn môi trường cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt của dân cư xung quanh và đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân lao động tại xưởng. Do đó, việc giảm thiểu ô nhiễm ồn cũng rất cần thiết và cần được quan tâm xử lý.

Đối với hoạt động tại nhà máy, độ ồn phát sinh từ máy phát điện và từ phương tiện vận chuyển thường không đáng kể do đây là các nguồn thải phân tán, không thường xuyên nên khả năng phát sinh ô nhiễm không đáng kể. Đối với ồn phát sinh từ vận hành thiết bị hiện cũng không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh do khu vực sản xuất của chúng tôi được bố trí che chắn kín, cách ly với xung quanh bởi khoảng kho bãi và sân rộng lớn nên khả năng phát tán ồn ra môi trường bên ngoài là không đáng kể.

❖ **Nguồn phát sinh nhiệt:**

Trong quá trình hoạt động sản xuất nhiệt thừa chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành các máy móc thiết bị. Nhiệt độ làm việc trong phạm vi phân xưởng sản xuất phát sinh chủ yếu do:

- Nhiệt thừa phát sinh từ các máy móc thiết bị sản xuất
- Nhiệt tỏa ra do thắp sáng
- Nhiệt tỏa ra do người

Bên cạnh đó, do điều kiện khí hậu Nam Bộ khá nóng bức, nhất là các tháng mùa khô bức xạ mặt trời xuyên qua mái tole vào những ngày nắng gắt góp phần làm tăng nhiệt trong nhà xưởng. Việc giảm thiểu ô nhiễm nhiệt cũng cần thiết nhằm tăng cường điều kiện vi khí hậu thuận lợi cho hoạt động và sức khỏe của công nhân và tạo điều kiện cho công nhân làm việc tốt hơn, cụ thể như xây dựng nhà xưởng đúng theo quy định nhà công nghiệp, sử dụng vật liệu chống nóng, trang bị hệ thống xử lý không khí để điều hòa nhiệt độ và lưu thông gió theo tiêu chuẩn GMP – WHO...

• Kết quả quan trắc

❖ Nước thải

- + Thời gian quan trắc:
 - 01/01 đến 31/03/2023
 - 01/04 đến 30/06/2023
 - 01/07 đến 05/10/2023
 - 06/10 đến 31/12/2023
- + Tần suất quan trắc: 3 tháng 1 lần.
- + Vị trí các điểm quan trắc:

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Mô tả điểm quan trắc
				Kinh độ	Vĩ độ	
1	Hệ thống xử lý nước thải	NT				
-	Điểm quan trắc 1		14/03/2022	596.110	1.189.280	Vòi nước thải, xung quanh sạch sẽ, thông thoáng
-	Điểm quan trắc 2		14/06/2023	596.110	1.189.280	Vòi nước thải, xung quanh sạch sẽ, thông thoáng
-	Điểm quan trắc 3		20/09/2023	596.110	1.189.280	Vòi nước thải, xung quanh sạch sẽ, thông thoáng
-	Điểm quan trắc 4		18/12/2023	596.110	1.189.280	Vòi nước thải, xung quanh sạch sẽ, thông thoáng

- + Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 4 mẫu
- + Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 40:2011/BTNMT
- + Đơn vị thực hiện quan trắc: Viện y tế công cộng TPHCM
- + Số Vimcerts:106

❖ Khí thải

- + Thời gian quan trắc:
 - 01/01 đến 31/03/23
 - 01/04 đến 30/06/23

- 01/07 đến 05/10/23
- 06/10 đến 31/12/23
- + Tần suất quan trắc: 3 tháng 1 lần
- + Vị trí các điểm quan trắc:

STT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thời gian quan trắc	Mô tả điểm quan trắc
1	Khu vực Công bảo vệ	KBV		Công nhà máy nơi lưu lượng xe ra vào thường xuyên, quản lý bụi và tiếng ồn
-	Điểm quan trắc 1		10/03/2023	
-	Điểm quan trắc 2		30/06/2023	
-	Điểm quan trắc 3		20/09/2023	
-	Điểm quan trắc 4		13/11/2023	
2	Khu vực sản xuất	KSX		Cửa kho nơi thường xuyên xuất nhập hàng hóa
-	Điểm quan trắc 1		10/03/2023	
-	Điểm quan trắc 2		30/06/2023	
-	Điểm quan trắc 3		20/09/2023	
-	Điểm quan trắc 4		13/11/2023	
3	Khu vực văn phòng	KVP		Văn phòng nơi làm việc: đảm bảo môi trường làm việc cho công nhân viên
-	Điểm quan trắc 1		10/03/2023	
-	Điểm quan trắc 2		30/06/2023	
-	Điểm quan trắc 3		20/09/2023	
-	Điểm quan trắc 4		13/11/2023	

- + Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 12 mẫu
- + Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 26:2010/BTNTMT; QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT
- + Đơn vị thực hiện quan trắc Công ty CP Dịch vụ tư vấn môi trường Hải Âu, Công ty CP Xây dựng và môi trường Đại Phú.
- + Số Vimcerts: 117, 292
- ❖ **Quản lý chất rắn thông thường:**
- + Thông kê chất thải phát sinh
- + Thông kê CTRSH:

STT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chất thải thông thường	30	Công ty TNHH MTV KD DV thu gom chất thải rắn Nhân Phát	30



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

+ Thống kê CTCRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

STT	Nhóm CTCRCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCRCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)			
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyên giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCRCNTT)	15.600	Công ty TNHH MTV KD DV thu gom vận chuyển chất thải rắn Nhân Phát	14.400
3	Chất thải phải xử lý: Bùn thải	9.330	Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Việt Xanh QN	4.500

❖ **Quản lý chất thải nguy hại (CTNH)**

+ Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên CTNH	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Bao bì mềm	180101	10	Đồng xử lý	Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) và Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Ngọc Tân Kiên	0
Dầu động cơ	170203	0			0
Dầu nhiên liệu	170601	0			0
Hộp mực in thải	080204	0			9
Giẻ lau thải, vật liệu lọc, Chất hấp thụ	180201	0			50
Bùn thải	030508	0			0
Hóa chất thải	130102	3.336			1211
Pin, ắc quy thải	160112	0	PT-TC/PT-HR		0
Dược phẩm thải	130103	694	Đồng xử lý		1336
Bóng đèn huỳnh quang	160106	71	HR		123
Chất thải kim loại, vật liệu lọc bụi bằng kim loại	110401	0	TC	0	

+ Thống kê các CTNH được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở (nếu có):

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương thức tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH
Dung dịch vệ sinh Gynofar	130103	721	Sử dụng lau sàn nhà
Tổng số lượng		721	



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- + Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm :
 - Thực hiện đúng trách nhiệm quy định của thông tư số 02/2022/TT- ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
 - Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại công ty không chỉ với chất thải rắn.
 - Tiếp tục hợp đồng xử lý CTNH với Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam), xử lý chất thải sinh hoạt với Công ty Môi trường Đô thị năm 2024.
 - Riêng đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Công ty đã tiến hành phân tích mẫu theo QCVN 50:2013/BTNMT đều thấp hơn ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải. Công ty sẽ thực hiện quản lý theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/5/2015 của Chính phủ về quản lý Chất thải và Phế liệu.
- **Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**
 - ❖ **Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:**
 - Từ khi đi vào hoạt động, Công ty Pharmedic luôn nghiêm túc vận hành thường xuyên các công trình xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động của nhà máy theo đúng các phương án kỹ thuật để khống chế các nguồn gây ô nhiễm như đã nêu trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết.
 - ❖ **Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:**
 - ❖ **Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở.**
 - + **Nước thải:**
 - Nước mưa: nước mưa sau khi được thu gom sẽ thải ra kênh Tham Lương.
 - Nước thải: Thường xuyên theo dõi, bảo trì hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày và định kì lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý QCVN 40:2011/BTNMT.
 - Khi có sự cố xảy ra, khóa van nước thải ra môi trường, xử lý xong sự cố, kiểm tra chất lượng nước trước khi mở lại van.
 - + **Chất thải:**
 - Kiểm tra thường xuyên các thùng rác sinh hoạt có đầy đủ nắp đậy để tránh phát tán mùi và nước mưa vào thùng chứa. Thường xuyên thu gom và chuyển giao chất thải.
 - Khu chứa CTNH có sàn, vách xung quanh bao kín, sử dụng vật liệu chống thấm, không cháy, chịu ăn mòn và không phản ứng hóa học với CTNH.
 - CTNH sẽ được lưu trữ tại cái thùng chứa riêng, có dán nhãn rõ ràng,



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

đễ đọc, không bị mờ và phai màu. Phân chia khu vực chứa CTNH và gắn biển chú thích, biển cảnh báo về khu vực chứa.

- Chuẩn bị các vật liệu chống thấm (cát khô) và xeng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi CTNH ở dạng lỏng.
- Hướng dẫn nội quy an toàn về CTNH cho công nhân khi tiếp xúc, thu gom, vận chuyển, và lưu trữ.
- Kí hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý CTNH, không để tồn đọng quá nhiều chất thải trong nhà máy.

+ Khí thải:

- Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo khí thải phát sinh an toàn về môi trường trong quá trình vận chuyển.
- Xe chờ đúng tải trọng, phải được vệ sinh sạch sẽ, tránh gây ảnh hưởng mùi trong lúc vận chuyển.
- Đảm bảo độ thoáng khí cho khu vực làm việc.
- Thực hiện tốt quản lý nội quy khu vực sản xuất, vệ sinh môi trường lao động sạch sẽ, gọn gàng
- Thường xuyên khơi thông đường dẫn thu gom nước thải, tránh ứ đọng gây mùi hôi thối.

+ Cháy nổ:

- Cách ly khu vực bồn chứa nhiên liệu
- Việc xuất nhập dầu được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định phòng cháy chữa cháy. Bồn chứa đúng quy chuẩn.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện nhà máy.
- Bố trí các thiết bị PCCC tại chỗ.
- Quy định cấm công nhân hút thuốc là trong khu vực nhà máy.
- Phòng cháy cho các thiết bị điện.
- Thành lập đội PCCC cơ sở và luôn thường trực sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

❖ Việc ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra tại cơ sở .

Công ty chưa xảy ra sự cố môi trường nào.

2. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ như sau:
 - + Báo cáo giám sát môi trường;
 - + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại;



- + Đối với khí thải và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định;
- + Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Tuân thủ các quy định của Bộ y tế về sản xuất dược phẩm.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, duy trì trật tự, an toàn trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí qua việc rà soát các công tác, chi phí trong toàn Công ty.
- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Cam kết trong quá trình hoạt động nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của mình, công ty Pharmedic luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng với những hoạt động thiết thực có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, công ty Pharmedic đã hỗ trợ chương trình "Tết vì người nghèo xuân 2023" cho gia đình khó khăn và trẻ em nghèo Quận 12, Quận 1 và chương trình "Tết sum vầy" tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức "Đêm hội Trăng rằm năm 2023" và tặng quà cho các em nhỏ đang sinh sống trên địa bàn Kp5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12; Tài trợ một số chương trình từ thiện cho các Trung tâm, bệnh viện băng tiền và thuốc; Bên cạnh đó, công ty Pharmedic còn tài trợ các Hội nghị và góp sức thực hiện những chương trình chung sức vì sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và tuyên truyền giáo dục y tế.
- Công ty Phát động phong trào thi đua, tăng cường sản xuất, sẵn sàng cung ứng đủ thuốc cho thị trường trong tình hình phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh gây ra.
- Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Công ty, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.



4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhất là kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Các loại chất thải đều được xử lý hoặc xử lý theo đúng quy định trước khi đưa vào môi trường. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước, đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp phép đăng ký khai thác sử dụng nước ngầm và đăng ký xả thải vào nguồn nước theo quy định; đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp quyết định phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường đối với hoạt động của nhà máy tại địa phương. Công ty luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty Pharmedic đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể người lao động, các chính sách ưu đãi cho lao động nữ nhân ngày 20/10, 8/3 và hỗ trợ cho lớp tập yoga tại Công ty; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v... Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

Nguồn nhân lực được đặt lên vị trí hàng đầu trong chiến lược Phát triển bền vững của Pharmedic. Để nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của mình, đặc biệt là đội ngũ quản lý, bán hàng và lao động chất xám trong ngành dược, Pharmedic phải đầu tư rất nhiều cho công tác đào tạo. Từ đó, không những phải tuyển dụng, thu hút nhân tài mà việc tránh để mất đi chi phí cơ hội do đào tạo và tái đào tạo, việc giữ chân người lao động cũng trở nên quan trọng tại Pharmedic. Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, các chính sách lương thưởng cho người lao động, phúc lợi và tạo ra một môi trường văn hóa tốt cho việc làm bền vững là cách thức để thu hút và giữ chân hữu hiệu nhất.



PHARMEDIC

Sức khỏe & Niềm tin

PHẦN 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán được ban hành vào ngày 18/3/2024 và đăng tải trên website Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic theo đường dẫn sau:

<http://www.pharmedic.com.vn/> vào mục “Quan hệ cổ đông”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 36



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 12 ngày 06 tháng 07 năm 2018 về việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : PMC

Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.

Cơ cấu vốn	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần thuộc Nhà Nước	40.543.090.000	43,44
Vốn cổ phần của các cổ đông khác	52.782.640.000	56,56
Cộng	93.325.730.000	100,00

2. Trụ sở hoạt động

▪ Trụ sở chính

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3920 0502

Fax : +84 (28) – 3920 0096

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7

▪ Nhà máy sản xuất

Địa chỉ : 1/67 đường Nguyễn Văn Quà, phường Đồng Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- In ấn chi tiết: In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất cơ bản chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết : Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho tới thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch	23/04/2019	-
Ông Trần Việt Trung	Thành viên	23/04/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên	20/04/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên	20/04/2019	-

4.2 Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng ban	24/04/2023	-
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban	20/04/2019	22/04/2023
Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ	Thành viên	22/04/2023	-
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên	20/04/2019	-
Ông Lê Hữu Hùng	Thành viên	20/04/2019	24/04/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Trung	Tổng Giám đốc	23/04/2019	-
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Ông Phan Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2019	-
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	01/02/2022	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Việt Trung – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024



Hội đồng quản trị

LÊ VIỆT HÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 2103/24/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2024, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**

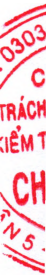


Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2839-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		379.070.958.797	441.141.345.528
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	13.252.269.450	37.453.513.395
111	1. Tiền		13.252.269.450	23.453.513.395
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	14.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		249.000.000.000	256.100.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	249.000.000.000	256.100.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		49.121.479.051	42.759.309.502
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	40.322.657.132	36.719.046.135
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	6.206.928.555	4.272.720.315
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	3.604.857.556	3.232.702.117
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(1.012.964.192)	(1.465.159.065)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	67.243.924.381	104.546.139.625
141	1. Hàng tồn kho		67.243.924.381	104.546.139.625
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		453.285.915	282.383.006
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	453.285.915	282.383.006
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		47.303.625.473	52.982.806.169
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		42.146.906.698	48.620.966.124
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	39.704.264.536	45.890.441.007
222	- Nguyên giá		220.282.524.602	215.435.730.475
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(180.578.260.066)	(169.545.289.468)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	2.442.642.162	2.730.525.117
228	- Nguyên giá		8.057.764.909	8.057.764.909
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.615.122.747)	(5.327.239.792)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.156.718.775	4.361.840.045
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	5.156.718.775	4.361.840.045
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		426.374.584.270	494.124.151.697

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

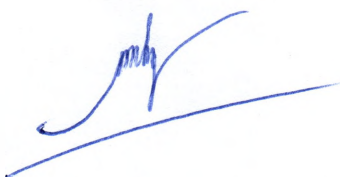
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		83.177.690.919	66.342.117.399
310	I. Nợ ngắn hạn		83.177.690.919	66.342.117.399
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	12.730.339.640	15.667.579.524
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.002.168.358	669.461.124
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	10.498.805.274	8.208.352.444
314	4. Phải trả người lao động	V.14	32.820.158.810	28.252.584.122
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	14.558.638.487	6.299.129.471
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.16	11.567.580.350	7.245.010.714
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		343.196.893.351	427.782.034.298
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	343.196.893.351	427.782.034.298
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.325.730.000	93.325.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.325.730.000	93.325.730.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		972.972.000	972.972.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		194.975.323.606	279.669.450.143
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.922.867.745	53.813.882.155
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		53.922.867.745	53.813.882.155
422	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		426.374.584.270	494.124.151.697

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN MẠNH HƯNG

NGUYỄN DIỆU LÊ

TRẦN VIỆT TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	485.445.722.077	472.709.909.155
02	2. Các khoản giảm trừ	VI.2	259.336.910	436.359.308
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		485.186.385.167	472.273.549.847
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	315.133.649.402	285.917.650.730
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.052.735.765	186.355.899.117
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	19.870.360.644	13.220.401.994
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	16.105.100	85.442.331
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	45.082.620.142	49.660.059.392
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	40.562.476.219	45.927.909.547
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		104.261.894.948	103.902.889.841
31	11. Thu nhập khác	VI.8	600.667.912	2.383.208.947
32	12. Chi phí khác	VI.9	260.152.113	1.805.660.472
40	13. Lợi nhuận khác		340.515.799	577.548.475
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		104.602.410.747	104.480.438.316
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	21.037.970.002	21.063.983.161
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		83.564.440.745	83.416.455.155
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10	6.536	6.525
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.11	6.536	6.525

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024.

Người lập biểu

TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng

NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

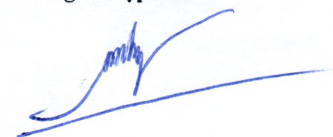
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

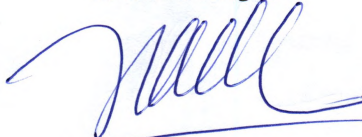
Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		104.602.410.747	104.480.438.316
	2. Điều chỉnh các khoản		(8.488.587.821)	(1.986.399.794)
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9 & V.10	11.937.657.274	12.542.818.637
03	- Các khoản dự phòng		(452.194.873)	(407.620.101)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(1.084.357)	(987.266)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(19.972.965.865)	(14.120.611.064)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		96.113.822.926	102.494.038.522
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(5.504.865.362)	3.869.697.311
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		37.302.215.244	(33.167.488.440)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		6.564.464.188	7.740.956.834
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(965.781.639)	1.831.042.773
14	- Tiền lãi vay đã trả			
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(20.580.985.021)	(20.903.048.816)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.16	(18.238.873.256)	(24.871.993.721)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		94.689.997.080	36.993.204.463
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(8.012.348.168)	(5.318.264.101)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		175.454.546	1.253.308.080
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.1	(539.900.000.000)	(519.600.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.2	547.000.000.000	505.630.564.384
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		19.392.402.005	11.833.933.262
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		18.655.508.383	(6.200.458.375)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.17c	(137.547.833.765)	(22.770.134.625)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(137.547.833.765)	(22.770.134.625)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(24.202.328.302)	8.022.611.463
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		37.453.513.395	29.429.914.666
61	Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.084.357	987.266
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	13.252.269.450	37.453.513.395

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024.



Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN

DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU

PHARMEDIC

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN VIỆT TRUNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hoá chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Giá thành đơn vị của các mặt hàng chủ lực năm nay tăng so với năm trước và năm nay Công ty thực hiện các chương trình khuyến mãi kèm điều kiện nhiều hơn nên giá vốn hàng bán tăng, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay giảm 8,75% so với năm trước.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty có 534 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 543 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các lương tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công thực hiện.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
+ Máy móc và thiết bị	06-10
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả người lao động và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả cho người lao động phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động về tiền công, tiền thưởng và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động. Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.



11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng hóa (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,..) và doanh thu bán thành phẩm thuốc các loại:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi). Trường hợp không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	595.348.115	49.905.648
1.2	Tiền gửi ngân hàng	12.656.921.335	23.403.607.747
1.3	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	14.000.000.000
Tổng cộng		13.252.269.450	37.453.513.395

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết gồm: (*)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Công thương Việt Nam	95.500.000.000	30.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	65.500.000.000	130.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	56.500.000.000	57.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	31.500.000.000	14.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Quốc Dân	-	22.100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	2.500.000.000
Cộng	249.000.000.000	256.100.000.000

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là phải thu ngắn hạn chủ yếu về tiêu thụ thành phẩm dược phẩm.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	17.345.275.864	11.706.914.389
- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh	17.345.275.864	11.706.914.389
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	22.977.381.268	25.024.601.784
- Công ty CP Dược phẩm FPT Long Châu	3.909.561.459	647.251.521
- Các đối tượng khác	19.067.819.809	24.364.880.225
Cộng (*)	40.322.657.132	36.719.046.135

(*) Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 1.248.113.620 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn chủ yếu của việc mua nguyên liệu và mua thiết bị tài sản cho sản xuất.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Trả trước ngắn hạn cho người bán khác	6.206.928.555	4.272.720.315
- Công ty TNHH TM DV Cơ khí Chế tạo Máy Sài Gòn	1.790.794.720	-
- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	1.105.728.000	936.785.000
- Công ty CP Dược Đồng Nai	978.591.600	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Huy Phát	677.133.600	-
- Các đối tượng khác	1.654.680.635	3.335.935.315
Cộng (*)	6.206.928.555	4.272.720.315

(*) Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi trong năm.

5. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.604.857.556	-	3.232.702.117	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.189.395.889	-	2.784.286.575	-
- Tạm ứng	246.849.300	-	354.397.089	-
- Phải thu khác	168.612.367	-	94.018.453	-
Cộng	3.604.857.556	-	3.232.702.117	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác					
- Công ty DOQ Pharma	Trên 3 năm	673.833.638	-	Trên 3 năm	988.833.638
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vạn Phúc	Trên 3 năm	80.084.401	-	Trên 3 năm	115.084.401
- Công ty CP Dược và Vật tư y tế Kiên Giang	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	234.872.958	87.502.470	Từ 6 tháng đến dưới 2 năm	234.872.958
- Các đối tượng khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	259.322.623	147.646.958	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	383.752.292
Cộng		1.248.113.620	235.149.428	1.722.543.289	257.384.224

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.465.159.065)	(1.872.779.166)
Trích lập dự phòng	-	(90.097.087)
Hoàn nhập dự phòng	452.194.873	497.717.188
Số cuối năm	(1.012.964.192)	(1.465.159.065)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1 Nguyên liệu, vật liệu	35.612.933.211	-	53.596.246.654	-
7.2 Công cụ, dụng cụ	869.325.276	-	818.921.641	-
7.3 Chi phí SXKD dở dang	6.840.371.322	-	11.947.623.139	-
7.4 Thành phẩm	22.547.124.399	-	36.905.941.240	-
7.5 Hàng hóa	1.374.170.173	-	1.277.406.951	-
Cộng	67.243.924.381	-	104.546.139.625	-

Nguyên liệu, vật liệu

Chủ yếu là nguyên vật liệu dùng cho sản xuất dược phẩm.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm dở dang và vật liệu đưa đi gia công bao bì.

Thành phẩm

Chủ yếu là thành phẩm thuốc.

Hàng hóa

Chủ yếu là thực phẩm chức năng, thuốc các loại.

8. Chi phí trả trước

8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	-	282.383.006
- Chi phí bảo hiểm các loại	435.285.915	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	18.000.000	-
Cộng	453.285.915	282.383.006

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	282.383.006	915.035.042
Tăng trong năm	5.763.672.298	2.249.366.604
Phân bổ trong năm	(5.592.769.389)	(2.882.018.640)
Số dư cuối năm	453.285.915	282.383.006



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8.2 Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí sửa chữa	3.322.020.173	2.189.457.088
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.834.698.602	2.172.382.957
Cộng	<u>5.156.718.775</u>	<u>4.361.840.045</u>

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	4.361.840.045	5.560.230.782
Tăng trong năm	4.527.615.769	2.876.004.961
Phân bổ trong năm	(3.732.737.039)	(4.074.395.698)
Số dư cuối năm	<u>5.156.718.775</u>	<u>4.361.840.045</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	32.966.082.017	153.083.250.428	24.426.365.577	4.960.032.453	215.435.730.475
2. Tăng trong năm	-	4.546.491.922	691.025.926	226.080.000	5.463.597.848
- Tăng do mua mới	-	4.546.491.922	691.025.926	226.080.000	5.463.597.848
3. Giảm trong năm	-	80.522.000	536.281.721	-	616.803.721
- Thanh lý, nhượng bán	-	80.522.000	536.281.721	-	616.803.721
4. Số dư cuối năm	32.966.082.017	157.549.220.350	24.581.109.782	5.186.112.453	220.282.524.602
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	19.170.267.803	87.301.748.186	15.349.187.152	2.326.784.271	124.147.987.412
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	27.544.134.613	119.219.835.257	19.562.934.922	3.218.384.676	169.545.289.468
2. Tăng trong năm	919.759.397	8.941.734.100	1.351.907.556	436.373.266	11.649.774.319
- Khấu hao trong năm	919.759.397	8.941.734.100	1.351.907.556	436.373.266	11.649.774.319
3. Giảm trong năm	-	80.522.000	536.281.721	-	616.803.721
- Thanh lý, nhượng bán	-	80.522.000	536.281.721	-	616.803.721
4. Số dư cuối năm	28.463.894.010	128.081.047.357	20.378.560.757	3.654.757.942	180.578.260.066
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	5.421.947.404	33.863.415.171	4.863.430.655	1.741.647.777	45.890.441.007
2. Tại ngày cuối năm	4.502.188.007	29.468.172.993	4.202.549.025	1.531.354.511	39.704.264.536

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
<i>Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng</i>	-	2.629.649.609	1.258.426.200	3.888.075.809
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	758.187.495	3.305.070.540	1.263.981.757	5.327.239.792
2. Tăng trong năm	58.322.115	221.227.507	8.333.333	287.882.955
- Khấu hao trong năm	58.322.115	221.227.507	8.333.333	287.882.955
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	816.509.610	3.526.298.047	1.272.315.090	5.615.122.747
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	2.157.918.272	544.829.069	27.777.776	2.730.525.117
2. Tại ngày cuối năm	2.099.596.157	323.601.562	19.444.443	2.442.642.162

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của lô đất có diện tích 591,5 m², thời hạn sử dụng 50 năm, tọa lạc tại phường Đông Hưng Thuận, quận 12, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 830648 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2009.

11. Phải trả cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

Số cuối năm

Số đầu năm

Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan**Phải trả cho người bán ngắn hạn khác**

12.730.339.640

15.667.579.524

- Công ty TNHH SX Nhựa TM DV Toàn Thịnh

3.325.115.664

1.929.111.120

- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn

1.567.532.844

1.787.494.716

- Công ty TNHH MTV SXTM Trương Song Long An

1.321.984.800

1.026.898.560

- Các đối tượng khác

6.515.706.332

10.924.075.128

Cộng**12.730.339.640****15.667.579.524**

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

12. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền ứng trước của khách hàng mua thành phẩm dược phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	536.977.456	-	5.867.432.006	(4.743.270.106)	1.661.139.356	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	657.827.823	(657.827.823)	-	-
- Thuế TNDN	7.363.983.160	-	21.037.970.002	(20.580.985.021)	7.820.968.141	-
- Thuế TNCN	307.175.668	-	5.119.783.883	(4.410.523.854)	1.016.435.697	-
- Thuế tài nguyên	216.160	-	2.891.280	(2.845.360)	262.080	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2.766.604.709	(2.766.604.709)	-	-
- Thuế khác	-	-	6.172.979	(6.172.979)	-	-
Cộng	8.208.352.444	-	35.458.682.682	(33.168.229.852)	10.498.805.274	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu là dược phẩm 5%
- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ phế liệu, thanh lý tài sản cố định và các mặt hàng khác không phải là dược phẩm 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.602.410.747	104.480.438.316
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	557.429.961	839.477.488
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	105.159.840.708	105.319.915.804
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.031.968.142	21.063.983.161
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	6.001.860	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.037.970.002	21.063.983.161

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	30.570.378.368	26.430.886.618
Tiền ăn giữa ca	331.425.000	355.890.000
Các khoản khác cho CBCNV	1.918.355.442	1.465.807.504
Cộng	<u>32.820.158.810</u>	<u>28.252.584.122</u>

Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.

15. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	14.558.638.487	6.299.129.471
- BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí Công đoàn	253.059.660	106.135.820
- Nhận ký quỹ, ký cược	409.000.000	135.000.000
- Cổ tức phải trả	13.356.691.500	5.316.386.465
- Các đối tượng khác	539.887.327	741.607.186
Cộng	<u>14.558.638.487</u>	<u>6.299.129.471</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.208.910.000	12.533.468.273	(8.781.190.000)	6.961.188.273
Quỹ phúc lợi	1.897.439.209	5.850.151.861	(4.884.567.830)	2.863.023.240
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.138.661.505	4.177.822.758	(4.573.115.426)	1.743.368.837
Cộng	<u>7.245.010.714</u>	<u>22.561.442.892</u>	<u>(18.238.873.256)</u>	<u>11.567.580.350</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022					
Tại ngày 01/01/2022	93.325.730.000	972.972.000	254.793.044.351	39.785.126.988	388.876.873.339
- Tăng trong năm	-	-	24.876.405.792	83.416.455.155	96.832.820.702
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.416.455.155	83.416.455.155
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	24.876.405.792	-	24.876.405.792
- Giảm trong năm	-	-	-	(69.387.699.988)	(69.387.699.988)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(46.989.524.788)	(46.989.524.788)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(22.398.175.200)	(22.398.175.200)
Tại ngày 31/12/2022	93.325.730.000	972.972.000	279.669.450.143	53.813.882.155	427.782.034.298
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023					
Tại ngày 01/01/2023	93.325.730.000	972.972.000	279.669.450.143	53.813.882.155	427.782.034.298
- Tăng trong năm	-	-	32.896.293.263	201.154.860.545	234.051.153.808
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.564.440.745	83.564.440.745
+ Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	32.896.293.263	-	32.896.293.263
+ Tăng từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	117.590.419.800	117.590.419.800
- Giảm trong năm	-	-	(117.590.419.800)	(201.045.874.955)	(318.636.294.755)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(55.457.736.155)	(55.457.736.155)
+ Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(117.590.419.800)	-	(117.590.419.800)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(145.588.138.800)	(145.588.138.800)
Tại ngày 31/12/2023	93.325.730.000	972.972.000	194.975.323.606	53.922.867.745	343.196.893.351

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn)	43,44	40.543.090.000	40.543.090.000
- Vốn góp của cổ đông khác	56,56	52.782.640.000	52.782.640.000
Cộng	100,00	93.325.730.000	93.325.730.000

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.325.730.000	93.325.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.325.730.000	93.325.730.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 22/04/2023	27.997.719.000	22.398.175.200
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối (sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển) theo Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 07/08/2023	117.590.419.800	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(137.547.833.765)	(22.770.134.625)

17d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.332.573	9.332.573
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/1 cổ phiếu)	10.000	10.000

17e. Chi tiết lợi nhuận đã phân phối

• Công ty đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 31/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 22/04/2023 và phân phối lợi nhuận hoàn nhập từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 07/08/2023 như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông	: 136.255.565.800
- Trích quỹ đầu tư phát triển	: 32.896.293.263
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.252.442.892

Cộng**171.404.301.955**75-
TY
HỮU
& TỬ
VIỆ
Ổ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2023: Tạm chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 31/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 22 tháng 04 năm 2023, tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT 90% so với tỷ lệ kế hoạch năm 2023. (Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT kế hoạch năm 2023 là 27%).

- Chia cổ tức cho các cổ đông	:	9.332.573.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT	:	20.309.000.000
Cộng		29.641.573.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**18a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.621,48	2.269,68

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Khang Nhân	175.838.789	175.838.789
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu	173.755.550	173.755.550
Công ty Cổ phần Dược phẩm ADMK	153.157.961	153.157.961
Công ty TNHH MTV Apharco	138.344.268	138.344.268
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu ADMK-CN Tây Ninh	124.771.171	124.771.171
Công ty TNHH BVĐK Anh Minh	18.777.668	18.777.668
Công ty TNHH Đa Khoa Phước Sơn	4.574.010	4.574.010
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược – Vật tư y tế Quảng Ngãi	27.489.442	27.489.442
Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	16.869.797	16.869.797
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Net Vạn Phúc	14.274.887	14.274.887
Cộng	847.853.543	847.853.543

18c. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.446.015.727	2.446.015.727
Trên 1 năm đến 5 năm	12.230.078.634	12.230.078.634
Trên 5 năm	70.532.461.032	72.978.476.759
Cộng	85.208.555.392	87.654.571.119

(*) Là khoản tiền thuê đất của Nhà nước tại địa chỉ 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thời gian thuê đến ngày 26/10/2058 theo hợp đồng thuê đất số 547/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 20/01/2009, địa chỉ 167 Đông Hưng Thuận B, quận 12, thời gian thuê đến 30/09/2058 theo hợp đồng số 9837/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 01/12/2008.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	478.705.008.901	465.211.439.411
- Doanh thu bán hàng hóa	6.740.713.176	7.498.469.744
Tổng cộng	485.445.722.077	472.709.909.155

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Thành phẩm bán bị trả lại, chiết khấu thương mại	254.343.110	434.333.858
- Hàng hóa bán bị trả lại	4.993.800	2.025.450
Tổng cộng	259.336.910	436.359.308

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn thành phẩm	309.836.868.047	280.085.970.080
- Giá vốn hàng hóa	5.296.781.355	5.831.680.650
Tổng cộng	315.133.649.402	285.917.650.730

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	19.826.620.908	13.150.557.779
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.550.279	27.420.942
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	17.189.457	42.423.273
Tổng cộng	19.870.360.644	13.220.401.994

5. Chi phí tài chính

Chủ yếu là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

6. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên bán hàng	25.935.201.127	30.685.409.934
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	1.060.744.801	808.500.898
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.128.737.146	1.374.810.748
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.520.277.007	2.454.631.956
- Chi phí bằng tiền khác	14.437.660.061	14.336.705.856
Tổng cộng	45.082.620.142	49.660.059.392

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	27.398.466.546	32.397.455.458
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	603.222.280	554.165.756
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	608.332.466	668.958.832
- Thuế, phí và lệ phí	2.770.604.709	1.738.685.368
- Trích dự phòng (+)/Hoàn nhập dự phòng (-)	(452.194.873)	(90.099.935)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.483.002.863	4.771.973.780
- Chi phí bằng tiền khác	5.151.042.228	5.886.770.288
Tổng cộng	40.562.476.219	45.927.909.547

8. Thu nhập khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Nhượng bán nguyên phụ liệu	320.969.600	898.195.600
- Thanh lý tài sản cố định	175.454.546	1.253.308.080
+ Thu nhập thanh lý TSCĐ	175.454.546	1.253.308.080
+ Chi phí thanh lý TSCĐ	-	-
- Thu nhập khác	104.243.766	231.705.267
Tổng cộng	600.667.912	2.383.208.947

9. Chi phí khác

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhượng bán nguyên vật liệu	255.364.073	1.805.358.702
- Chi phí khác	4.788.040	301.770
Tổng cộng	260.152.113	1.805.660.472

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	83.564.440.745	83.416.455.155
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(22.562.399.001)	(22.522.442.892)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	61.002.041.744	60.894.012.263
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.332.573	9.332.573
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.536	6.525

^(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2022 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	83.564.440.745	83.416.455.155
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm ^(*)	(22.562.399.001)	(22.522.442.892)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	61.002.041.744	60.894.012.263
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	9.332.573	9.332.573
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.536	6.525

^(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2022 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	197.166.561.628	214.815.397.280
- Chi phí nhân công	126.111.848.551	134.202.220.965
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.946.752.755	1.506.427.939
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.937.657.274	12.542.818.637
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.655.481.909	20.083.170.443
- Chi phí bằng tiền khác	23.571.037.470	24.438.318.400
Tổng cộng	378.389.339.587	407.588.353.664

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	(539.900.000.000)	(519.600.000.000)
Cộng	(539.900.000.000)	(519.600.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	547.000.000.000	505.630.564.384
Cộng	547.000.000.000	505.630.564.384

VIII. THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VND)**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch với các bên liên quan**2a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT	804.950.555	730.222.222
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.311.733.791	1.733.403.000
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.022.140.536	1.193.691.000
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	354.950.555	307.222.222
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT	337.222.222	307.222.222
Ông Trần Đức Thắng	Thành viên HĐQT	354.950.555	307.222.222
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	903.871.839	1.085.408.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	832.732.497	850.663.000
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	606.361.959	551.047.000
Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng ban kiểm soát bổ nhiệm 24/4/2023	287.617.222	246.222.222
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát miễn nhiệm 22/4/2023	297.888.889	307.222.222
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS	270.222.222	246.222.222
Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ	Thành viên BKS bổ nhiệm 22/4/2023	58.666.666	-
Cộng		7.443.309.508	7.314.720.554

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Cổ tức nhận trong năm của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	57.501.600	8.846.400
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	361.701.600	55.646.400
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyên	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	62.400.000	9.600.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	316.680.000	48.720.000
Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát miễn nhiệm 22/4/2023	-	21.844.800
Cộng		798.283.200	144.657.600

Cá nhân có liên quan tới thành viên chủ chốt và giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Bà Trần Thị Thu Trang	Là con của Ông Trần Việt Trung – Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc giữ chức vụ Phó phòng tiếp thị.

Giao dịch với các bên liên quan với Công ty

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chia cổ tức	254.888.400	27.084.000

2b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn nhất với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 43,44%
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Cổ đông lớn với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 14,6%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giao dịch với các bên liên quan với Công ty

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh		
- Mua nguyên liệu (*)	1.039.419.054	745.163.089
- Trả tiền mua nguyên liệu	1.039.419.054	745.163.089
- Doanh thu bán thành phẩm (*)	59.331.650.889	54.715.867.284
- Thu tiền bán thành phẩm	53.693.289.414	49.593.924.657
- Chia trả cổ tức	63.247.220.400	9.730.341.600
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội		
- Chia cổ tức	21.251.068.800	2.725.111.316

(*) Giá bán các sản phẩm và giá mua nguyên phụ liệu bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2c. Số dư với bên liên quan

Xem thuyết minh tại mục V.3 – Phải thu khách hàng.

3. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh thành phẩm.

	Kinh doanh hàng hóa	Kinh doanh thành phẩm	Cộng
Năm 2023			
Doanh thu thuần	6.735.719.376	478.450.665.791	485.186.385.167
Giá vốn hàng bán	5.296.781.355	309.836.868.047	315.133.649.402
Lãi gộp	1.438.938.021	168.613.797.744	170.052.735.765
Năm 2022			
Doanh thu thuần	7.496.444.294	464.777.105.553	472.273.549.847
Giá vốn hàng bán	5.831.680.650	280.085.970.080	285.917.650.730
Lãi gộp	1.664.763.644	184.691.135.473	186.355.899.117

Khu vực địa lý

Doanh thu phần lớn được thực hiện tại Việt Nam.

4. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám đốc



TRẦN VIỆT TRUNG

